

Số 67 – Tháng 1/2017

CHUYÊN ĐỀ:

**LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO VÀ CÁCH THỨC
TRIỂN KHAI LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO Ở
MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI**

LỜI NÓI ĐẦU

Việc phát triển sự nghiệp thể dục thể thao đã và đang là nhiệm vụ quan trọng của mỗi quốc gia, mỗi đất nước. Bởi lẽ thể dục thể thao phát triển đúng hướng không những giúp chính hình ảnh, vị thế của đất nước đầy được cải thiện trong lòng bạn bè quốc tế và khu vực, mà còn giúp cải thiện được tình hình sức khỏe chung của người dân.

Các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực thể dục thể thao như sự phát triển của thể thao cho mọi người, giáo dục thể chất trong trường học, thể thao thành tích cao, thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm, các chính sách có liên quan đến hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị, hợp tác quốc tế, quy hoạch và nâng cấp... luôn đòi hỏi sự lưu tâm và đầu tư của Chính phủ mỗi quốc gia. Tuy nhiên, để thực hiện tốt được những yêu cầu, đòi hỏi và mục tiêu cho từng vấn đề nêu trên, một trong những yêu cầu cấp thiết là mỗi quốc gia, mỗi đất nước, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội... phải có một hành lang pháp lý rõ ràng trong lĩnh vực thể dục thể thao. Chính vì vậy, Luật TDTT đã được ra đời.

Trong chuyên đề lần này, Ban Biên tập xin được gửi đến quý bạn đọc những thông tin cơ bản về quá trình triển khai Luật TDTT, nội dung sơ lược về Luật TDTT, cũng như tình hình triển khai Luật TDTT của một số quốc gia... để bạn đọc có được cái nhìn khái quát và tổng thể nhất.

Ban biên tập

MỤC LỤC

Lời nói đầu	2
Phần 1. Luật thể dục thể thao và cách thức triển khai	
Luật thể dục thể thao ở một số quốc gia châu Á	4
Các khái niệm	5
Luật thể thao ở Singapore	9
Malaysia – Luật thể thao và dịch vụ giải trí	32
Luật phát triển thể thao Malaysia năm 1997	39
Trung Quốc – Quá trình hình thành và phát triển hệ thống Luật TDTT trường học	64
Chính phủ và tầm ảnh hưởng đến thể thao Trung Quốc	74
Sự phát triển của Luật thể dục thể thao tại tiểu Vương Quốc Ả Rập thống nhất	81
Luật thể thao Ấn Độ	84
Sự thay đổi Luật TDTT của Nhật Bản sau 50 năm	91

PHẦN 1

LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO VÀ CÁCH THỨC TRIỂN KHAI LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO Ở MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU Á

CÁC KHÁI NIỆM

I. LUẬT VÀ NHỮNG KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

Định nghĩa Luật:

Luật pháp dưới góc độ luật học được hiểu như là tổng thể các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung, do Nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận, thể hiện ý chí của giai cấp cầm quyền, được Nhà nước đảm bảo thực hiện bằng các biện pháp giáo dục, thuyết phục, và cưỡng chế.

Về cơ bản, luật pháp được thực thi thông qua các biện pháp hành chính, ví dụ như: cảnh sát giao thông xử phạt người vi phạm, thanh tra xây dựng thanh tra và xử phạt vi phạm... Luật pháp còn có tính xã hội vì nó chứa đựng những chuẩn mực chung được số đông trong xã hội ủng hộ. Nếu những chuẩn mực đó không được đảm bảo, luật pháp sẽ bị chống đối.

Luật pháp có tính dân tộc, nghĩa là phù hợp với truyền thống, tập quán, giá trị đạo đức của các dân tộc đó. Bản chất này cho phép luật pháp gần gũi với dân chúng, được dân chúng ủng hộ, do đó mà có hiệu quả điều chỉnh lên các quan hệ xã hội. Luật pháp có tính thời đại, nghĩa là phù hợp với trình độ phát triển kinh tế của đất nước, có khả năng hội nhập với luật pháp quốc tế.

Về mặt nội dung, luật pháp có tính quy phạm phổ biến. Luật pháp là do Nhà nước đặt ra, nên đối tượng điều chỉnh của nó phổ biến hơn (rộng rãi hơn) các quy phạm xã hội khác. Về mặt hình thức, luật pháp có tính chặt chẽ. Để dân chúng biết được và hiểu ý chí của Nhà nước, thì ý chí này phải được thể hiện dưới các hình thức chặt chẽ.

Có 3 hình thức luật pháp cơ bản, đó là tập quán pháp, tiền lệ pháp, và văn bản quy phạm pháp luật.

Sau khi đặt ra luật pháp, Nhà nước đưa luật pháp vào đời sống thông qua các cơ quan Nhà nước, các thiết chế chính trị, các cán bộ, nguồn lực tài chính, các phương pháp quản lý, đặc biệt là phương pháp cưỡng chế.

Định nghĩa Luật TDTT:

Luật Thể dục thể thao được tạo thành từ một tập hợp các điều luật và được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thể dục, thể thao; tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thể dục, thể thao.

Định nghĩa Luật TDTT Việt Nam:

Luật này quy định về tổ chức và hoạt động thể dục, thể thao; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thể dục, thể thao. Hoạt động thể dục, thể thao và quản lý hoạt động thể dục, thể thao phải tuân thủ quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

II. MỘT SỐ QUỐC GIA CÓ ÁP DỤNG LUẬT TDTT TRÊN THẾ GIỚI

Thể thao đóng một vai trò quan trọng trong các hoạt động của con người trong xã hội hiện đại. Ngay từ thừa mứi hình thành và phát triển, thể thao đã thu hút và tập hợp được một lượng lớn người dân tham gia theo dõi và tập luyện. Điều này cũng đồng nghĩa với việc nhà nước, hay các tổ chức quản lý thể thao cần phải xây dựng hoặc hình thành dần các luật, các quy định về việc tham gia hoạt động, tham gia thi đấu... để từ đấy thể thao có thể trở nên trong sạch và quy củ hơn. Đồng thời,

những cá nhân tham dự sẽ có trách nhiệm hơn với hành động của mình.

Theo định nghĩa của trang www.sportslaw.uslegal.com, Luật TDTT còn được biết đến là tập hợp của rất nhiều luật cơ bản trên thế giới, gồm:

- Luật ký hợp đồng và quản lý hợp đồng;
- Luật xử lý các sai lầm, vi phạm của cá nhân/ hoặc dân sự;
- Luật hình sự;
- Luật về các vấn đề liên quan đến môi giới;
- Luật tuyển dụng VĐV;
- Luật lao động;
- Luật chống bạo lực trong thể thao
- Luật chống sử dụng và trao đổi các dược phẩm gây nghiện, các dược phẩm kích thích, bị cấm trong thể thao
 - Một số các luật thể thao và thi đấu thể thao do từng Liên đoàn, Hiệp hội quy định;
 - Luật sở hữu trí tuệ;
 - Và một số các điều khoản, quy định khác.

Hiện nay, trên thế giới, có một số quốc gia đã xây dựng hoàn thiện Bộ Luật thể dục thể thao, và có một số quốc gia thành lập hẳn một tổ chức chuyên có nhiệm vụ nghiên cứu, quản lý và triển khai các vấn đề liên quan đến Luật thể dục thể thao

Danh sách một nước điển hình gồm có:

- Tại khu vực Châu Á và Thái Bình Dương: Ấn Độ (www.sportslawindia.info); Australia và New Zealand

(www.asser.nl); Hàn Quốc (www.lawlawyer.net), Singapore, Malaysia, Trung Quốc...

- Tại khu vực Châu Âu: Đức (<http://www.sportrecht-dav.de>); Ba Lan (<http://www.staff.amu.edu.pl>); Thụy Sĩ; Hà Lan (<http://www.sport-en-recht.nl>); Phần Lan; Vương quốc Anh; Nga; Slovakia, Belarus, Ukraina...

- Tại khu vực Châu Mỹ: Hoa Kỳ (www.srlaweb.org); Colombia...

- Tại khu vực Châu Phi: Cộng hòa Nam Phi; Ghana...

Ban Biên tập tổng hợp
(Theo Wikipedia)

LUẬT THỂ THAO Ở SINGAPORE

Singapore mong muốn đạt được thành tích thể thao xuất sắc trong nước đồng thời được vinh danh trên đấu trường quốc tế, do vậy các cơ sở hạ tầng về quản lý thể thao cũng phải được hoàn thiện theo các mục tiêu của chính sách phát triển ngành công nghiệp thể thao của đất nước. Phạm vi giải quyết tranh chấp đã sẵn sàng thay đổi để đảm bảo các tranh chấp về thể thao được quản lý một cách thỏa đáng và hiệu quả.

I. Mở đầu

1. Singapore là một quốc gia nhỏ với nguồn tài nguyên thiên nhiên giới hạn. Trong những ngày đầu độc lập, trọng tâm của các chính sách là phát triển các ngành công nghiệp chuyên biệt để duy trì sự tồn tại của đất nước và đảm bảo sự sống còn về mặt kinh tế. Do đó, nhấn mạnh vào lĩnh vực dịch vụ vận tải và chung chuyển hàng hóa vận tải đường biển, tài chính và công nghệ, và hiện nay là các hoạt động giáo dục và du lịch. Sự thịnh vượng kinh tế luôn đi kèm với một tầm nhìn mới về thực hiện xã hội.

Ngày nay Singapore đã thực sự có vị thế hàng đầu Thế giới về kinh tế căn cứ theo mức thu nhập bình quân đầu người và mức sống của mình, những mối quan tâm trước đây dành cho những lợi ích kinh tế đã bắt đầu nhường chỗ cho các chính sách của chính phủ hướng tới sự phát triển mạnh mẽ hơn bản sắc và niềm tự hào dân tộc.

2. Trong lĩnh vực thể thao, Singapore đang bắt đầu khao khát những thành tựu và sự công nhận. Khoảng một thập kỷ trước đây, thể thao chưa bao giờ thực sự nổi bật như ngày nay và

thậm chí hội đó nó chỉ được giới hạn trong một vài môn thể thao, đó là bơi lội và bóng đá. Cho đến nay, thành tích thể thao vẫn còn nghèo nàn về chuyên môn và sự nghiệp của vận động viên tương đối ngắn và không được trả lương.

Trong những năm gần đây, đã có một động lực thúc đẩy sự phát triển thể thao thành tích cao dưới hình thức khuyến khích học bổng, trả tiền mặt và các ưu đãi về quyền công dân. Các chính sách này rõ ràng là động lực thúc đẩy Singapore trở thành một lực lượng mạnh trong các giải đấu thể thao khu vực tiến tới vũ đài Thể thao quốc tế.

3. Hiện nay, cơ sở hạ tầng về quản lý thể thao ở Singapore bao gồm Bộ Thanh thiếu niên, Thể thao và cộng đồng (MCYS), Hội đồng Olympic quốc gia Singapore (SNOG), Hội đồng thể thao Singapore ("SSC"), và các Hiệp hội thể thao quốc gia riêng cho mỗi môn thể thao cũng như những hiệp hội, tổ chức và câu lạc bộ khác theo từng môn thể thao.

Những tổ chức này tạo thành cấu trúc thượng tầng về thể thao của quốc gia. Do hầu hết các NSA trong nước đều có thẩm quyền và tư cách pháp nhân đối với môn thể thao của họ trước các tổ chức quốc tế hoặc Liên đoàn quốc tế, cho nên còn có một tầng nấc quản lý khác ở cấp độ quốc tế.

Hơn nữa, ngay cả đối với các cơ quan thể thao liên quan đến chính phủ như Bộ Thanh thiếu niên, Thể thao và cộng đồng (MCYS) và Hội đồng thể thao Singapore ("SSC"), ngoài sự tham gia cần thiết của họ trong các đại hội khu vực và quốc tế, các giải đấu và các cuộc thi đấu, như Đại hội thể thao Đông Nam Á và Thế vận hội cũng cần có sự tham gia, hợp tác và hình thức tương tác, với các tổ chức hoặc thể chế chi phối họ.

4. Các cấu trúc thượng tầng khu vực hay quốc tế đối với thể thao thường tham gia vào một Liên đoàn Quốc tế ("IF"), hoặc một tổ chức khu vực, đó cũng có thể là một thành viên trực thuộc một tổ chức hoặc một tổ chức độc lập, đối với việc giám sát mọi khía cạnh của môn thể thao liên quan.

Các IF này hoặc các tổ chức quốc tế tương đương sẽ có cơ cấu tổ chức hoàn chỉnh và các văn bản về thẩm quyền quản lý các hiệp hội thể thao quốc gia, các tổ chức hoặc câu lạc bộ. Loại hình cấu trúc thượng tầng khác bao gồm các tổ chức quản lý các giải đấu thể thao, hoặc một môn thể thao hoặc giải đấu nhiều môn thể thao, chẳng hạn như Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC), quản lý các đại hội thể thao quốc tế và các nhà tổ chức Đại hội thể thao Đông Nam Á ("SEA"), quản lý các đại hội thể thao khu vực.

5. Không có pháp luật riêng cho các hoạt động thể thao ở Singapore. Các luật lệ và quy định về hoạt động thể thao ở Singapore do cơ quan thể thao tương ứng quy định, có thể là một bộ luật lệ quốc tế, các luật lệ trong nước hoặc là sự kết hợp của cả hai.

Ví dụ, đối với bóng đá các luật lệ được xây dựng theo cuốn sách "Luật thi đấu" do Liên đoàn Bóng đá Quốc tế ("FIFA") ban hành. Ở trong nước có một tầng nấc các quy định khác đối với các hiệp hội thể thao quốc gia (NSA) do các cơ quan chính phủ quy định, Bộ Thể thao và Phát triển Cộng đồng ("MCDS") và Hội đồng Thể thao Singapore ban hành vào ngày 15 tháng 2 năm 2003 được gọi là Bộ luật Quản lý Các Hiệp hội Thể thao Quốc gia.

Tất cả các NSA đều phải qua Hội đồng Thể thao Singapore để được công nhận và phải tuân theo Bộ luật này thì mới có thể nhận được tài trợ. Bộ luật này quy định việc tổ chức quản lý và quy trình khiếu nại theo mỗi hiệp hội thể thao quốc gia tương ứng.

6. Vì tất cả các môn thể thao đều được chơi theo quy định của luật và các tổ chức riêng phải tuân thủ các quy định cụ thể, các tranh chấp có thể được xem xét liệu các luật lệ hoặc quy định có bị vi phạm hay không.

Ví dụ, đối với các cuộc thi trong nước, quyết định của trọng tài hay trọng tài giám định có thể không được thừa nhận; Một điều luật hoặc thủ tục liên quan đến một cuộc thi đấu có thể bị xem thường với những hậu quả về kỷ luật đối với người chơi thể thao; Hoặc các điều khoản hợp đồng giữa vận động viên với hiệp hội, tổ chức hoặc câu lạc bộ có thể được viện dẫn khi tranh chấp.

Thông thường, riêng hiệp hội thể thao quốc gia hoặc nhà tổ chức giải đấu sẽ giải quyết các vấn đề liên quan đến các quyết định thi đấu hoặc kỷ luật cũng như quản lý và dẫn giải các điều luật có liên quan. Trong hầu hết các trường hợp, tòa án, hội đồng hoặc bồi thẩm đoàn sẽ được thành lập riêng để giải quyết các vấn đề và khiếu nại, nếu có.

Cơ quan giải quyết tranh chấp riêng tư phải hành động một cách công bằng và độc lập, tuân thủ công lý một cách thực chất và trình tự đúng pháp luật. Đối với các tranh chấp hợp đồng, thì vẫn thuộc thẩm quyền của hệ thống tòa án công.

7. Với động lực thúc đẩy sự phát triển của các môn thể thao thi đấu ở Singapore, các vấn đề liên quan đến quy định về thể

thao và các tranh chấp giữa các vận động viên và các hiệp hội thể thao, các tổ chức và câu lạc bộ có liên quan đều tăng lên đồng thời. Đã có những tranh chấp như vậy ở Singapore, một số trong đó được truyền thông đăng tải.

Cụ thể, các tranh chấp liên quan đến vận động viên chủ yếu là tranh chấp hợp đồng, ví dụ như liên quan đến hợp đồng tài trợ hoặc khoản tiền tài trợ, và các hợp đồng phát triển tài năng ở nước ngoài.

Ví dụ, một tranh chấp có thể xảy ra khi giải thích các điều khoản hợp đồng liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên, chẳng hạn như vị thế đủ tư cách tham gia của vận động viên vào các giải đấu.

II. Sự cần thiết phải có cơ quan trọng tài thể thao trong nước

8. Các cơ chế giải quyết tranh chấp hiện tại và các quy trình giải quyết tranh chấp thể thao thường rất khác nhau và không đầy đủ. Cũng có thể có những vấn đề về nhận thức như tính độc lập, không thiên vị của cơ chế giải quyết tranh chấp có liên quan hoặc nằm bên trong tổ chức thể thao mà có thể là một bên liên quan đến tranh chấp.

Trường hợp này sẽ phải thiết lập một cơ chế trọng tài trong nước và các thủ tục được thiết kế riêng cho các tranh chấp thể thao, hạn chế việc nhờ cậy các cơ quan giải quyết tranh chấp quốc tế. Có nhiều lý do khiến trọng tài là cơ chế giải quyết tranh chấp phù hợp nhất để giải quyết các tranh chấp về thể thao.

A. Tại sao trọng tài là cơ chế giải quyết tranh chấp phù hợp nhất để giải quyết các tranh chấp về thể thao

9. Đã có một xu hướng toàn cầu hướng tới việc thúc đẩy các thủ tục giải quyết tranh chấp thay thế (ADR) việc kiện tụng tại tòa nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu cụ thể của đối tượng tranh chấp và giảm bớt gánh nặng cho hệ thống tòa án công.

Trong một số trường hợp, hệ thống tòa án thậm chí đã kết hợp hòa giải và trọng tài vào quá trình phân xử, cho dù được ủy quyền theo luật pháp hoặc tự nguyện thông qua thỏa thuận của bên kia. Trong các lĩnh vực chuyên môn về giao dịch thương mại, chẳng hạn như trong ngành xây dựng, trong lĩnh vực hàng hải hoặc đầu tư, việc sử dụng trọng tài để giải quyết các tranh chấp và bất đồng đã trở thành ưu thế.

Các trọng tài viên chuyên nghiệp, thường là những ủy viên hội đồng tham vấn có kinh nghiệm với một cơ quan trọng tài đáng tin cậy, đã dẫn đến việc xử lý vụ án một cách nhất quán và các quyết định xét về tổng thể đều công bằng và hợp lẽ phải, mặc dù không có tiền lệ ràng buộc theo luật trọng tài.

10. Sự gia tăng sử dụng ADR nói chung cũng xuất phát từ mong muốn của bên tranh chấp nhằm giảm bớt chi phí, thời gian và tốn kém; để đạt được các quyết định phù hợp với mong muốn và những yêu cầu của họ (chẳng hạn như giúp duy trì mối quan hệ thân thiện); giảm sự phụ thuộc vào luật pháp cứng cũng như sự tham gia của luật sư.

Những trường hợp xem xét tương tự thường áp dụng cho các tranh chấp trong thể thao. Ngay cả khi có lập luận rằng hệ thống trọng tài nên được mở rộng để giải quyết các tuyên bố sai lầm, mặc dù điều này vẫn chưa được chấp nhận rộng rãi. Thực tế là trong thể thao, cũng như trong nhiều lĩnh vực giao dịch

khác, việc giải quyết tranh chấp thay thế ngày càng chiếm "thị phần" lớn hơn trong các trường hợp có tranh chấp.

(1) Hệ thống hiện tại là không phù hợp

11. Hiện nay, các vụ tranh chấp thể thao thường được giải quyết trước tiên theo quy trình nội bộ của tổ chức thể thao quốc gia NSA. Vì nó là một hệ thống phân cấp, sự mâu thuẫn và tính tùy tiện có khả năng nảy sinh. Đưa các tranh chấp và bất đồng ra trước tổ chức, một trong các bên đưa ra các vấn đề liên quan đến việc thiếu thực tế hoặc cảm nhận về tính độc lập và tính công bằng của tổ chức được đề cập.

"Vấn đề xung đột về lợi ích có thể xảy ra là ... giải quyết tranh chấp phần lớn là do các hiệp hội thể thao hoặc các tổ chức có quan hệ gần gũi với họ, tổ chức mà sẽ áp dụng những hình phạt có thể tương tự như nhau hoặc có quan hệ gần gũi với một bên tranh chấp.

12. Tóm lại, Hội đồng Trọng tài (CAS), do IOC lập ra năm 1983 để giải quyết các tranh chấp liên quan đến thể thao, đã phải đối mặt với các vấn đề về nhận thức liên quan đến tính độc lập của nó với tổ chức Olympic. Mặc dù các thành viên của cộng đồng thể thao đã đưa các vụ kiện lên CAS, vẫn luôn có những mối quan tâm đến mối quan hệ chặt chẽ với IOC và nó sẽ làm ảnh hưởng đến tính chính trực của tòa án này.

Để tạo ra cấp độ độc lập cao hơn cho CAS, IOC, cùng với các liên đoàn quốc tế và các Ủy ban Olympic quốc gia, đã tiến hành một số giải pháp tái cơ cấu nội bộ và trong quá trình này đã lập ra Hội đồng Trọng tài Quốc tế (ICAS) năm 1993. ICAS, thay vì IOC, hiện đang giám sát việc quản lý và tài trợ cho

CAS. Sự khác biệt quan trọng nhất và mục đích chính của cuộc tái cơ cấu đó là IOC không còn kiểm soát trực tiếp CAS, khiến cho tính tự chủ cao hơn trên thực tế cũng như được cảm nhận, và được coi là một cơ quan tư pháp quốc tế hợp pháp.

13. Như vậy, một hệ thống giải quyết tranh chấp được thiết kế độc lập là chìa khóa để tránh các lập luận chống lại sự thiếu công bằng và công lý thực sự hoặc do cảm nhận.

(2) Những khiếm khuyết của việc tranh tụng tại tòa

14. Tòa án tố tụng thường tốn nhiều thời gian, phiền phức và đòi hỏi phải có chuyên môn pháp lý. Đối với các tranh chấp về thể thao mà thời gian là điều cốt yếu, việc đưa tranh chấp ra tòa có thể đưa ra giải pháp nhưng chỉ có thể thực hiện sau sự việc và có giá trị tuyên bố rộng rãi.

Việc tranh tụng cũng là một quá trình đối nghịch trong các hệ thống pháp luật chung và rất có thể dẫn đến việc phá vỡ mối quan hệ giữa các bên, mà đó có thể là điều họ không muốn, đặc biệt nếu họ thấy trước được khả năng tiếp tục mối quan hệ.

Các phiên xét xử công khai cũng có thể có tác động tiêu cực đến danh tiếng, năng suất, tài chính và quan hệ kinh doanh của các bên liên quan. Ngoài ra, trong các tranh chấp có quy mô xuyên quốc gia, việc thi hành các bản án của tòa án thường khó hoặc không thể thực hiện được, tùy thuộc vào thẩm quyền pháp lý cần thiết để có hiệu lực thi hành và sự tồn tại của các hiệp định song phương hoặc với nước ngoài về việc thi hành án và thừa nhận lẫn nhau.

Tương tự như vậy, tòa án có thể không phải là nơi đầu tiên có thẩm quyền xét xử đối với cá nhân cư trú, hoặc một tổ chức

thể thao được đăng ký, ở nước ngoài, bất kể lĩnh vực hay phạm vi thẩm quyền quy định của nó.

15. Một điểm quan trọng khác là sự cứng nhắc về thủ tục của tòa án dường như là trái ngược với tính linh hoạt mà các biện pháp giải quyết tranh chấp khác cung cấp. Cơ chế hòa giải thường dựa vào sức thuyết phục của mình và có thể tiến hành một cách sáng tạo để đạt được các giải pháp.

Với cơ chế trọng tài, nếu muốn, các bên có thể cho phép thẩm phán tìm kiếm các giải pháp công bằng và các giải pháp không đụng đến luật pháp khác hơn là các biện pháp dựa trên các nguyên tắc nghiêm ngặt và cứng nhắc của luật pháp. Các thẩm phán trong các tòa án không có cùng một quyền tự do. Tính linh hoạt trong việc ra quyết định có tính chất kiểu mẫu thay thế các phương thức giải quyết tranh chấp khác khiến cho nó có thể cân nhắc đến lợi ích kinh doanh và qua đó vận dụng những thủ tục thích hợp với nhu cầu cụ thể của các bên và vấn đề đang được đặt ra.

Bầu không khí thường thấy trong các thủ tục giải quyết tranh chấp thay thế cho phép các kênh tiếp xúc sáng hơn giữa các bên và tạo ra các mối quan hệ tin cậy với cán bộ hòa giải hoặc trọng tài, dẫn đến việc tìm ra giải pháp hợp lý cho vụ tranh chấp phù hợp nhất với lợi ích của các bên.

(3) Lợi thế của cơ chế trọng tài

16. Vì sao trọng tài là sự lựa chọn tốt nhất giữa ADR để giải quyết tranh chấp thể thao? Trái ngược với các hình thức ADR khác, bản chất của trọng tài là quyết định cuối cùng sẽ được đưa ra khi kết thúc quá trình phân xử. Trọng tài cũng có thể có

hiệu lực như một hợp đồng theo luật vì nó phát sinh từ sự thỏa thuận giữa các bên, trước hoặc khi bắt đầu có tranh chấp, để đưa vấn đề tranh chấp ra phân xử.

Mặt khác, dàn xếp và hòa giải, ví dụ, cũng là các thủ tục hữu ích vì nhiều lý do mà việc sử dụng cơ chế trọng tài vẫn cần có sự hợp tác thực sự của các bên trước, trong và sau quá trình phân xử, để thành công mà có thể không mất nhiều thời gian.

17. Cơ chế trọng tài cũng nắm giữ các thủ tục linh hoạt. Các bên có quyền tự chủ đưa ra bộ thủ tục được sắp xếp hợp lý và phù hợp với mong muốn và yêu cầu cụ thể của mình.

Tuy nhiên, với những tranh chấp nhỏ hơn, đặc biệt là liên quan đến các cá nhân việc có sẵn một bộ quy tắc mà không phải là những thủ tục đặc biệt sẽ thích hợp hơn do không kéo dài thời gian và không phải tốn thêm chi phí.

Do đó, tính hữu ích của các quy định có tính chất thể chế, sẽ được khuyến cáo và sẽ được xem xét chi tiết hơn sau này.

18. Đặc biệt có một số cơ quan trọng tài đưa ra quy trình giải quyết nhanh (làm tắt), cho phép các bên khi có đủ điều kiện cần thiết sẽ được đẩy lên trong thời gian ngắn nhất và chi phí thấp hơn so với trường hợp nếu sự việc đã được đưa ra trước tòa án. Để làm được điều này, phải tiến hành một số thay đổi nhất định về thủ tục tổ tụng của tòa trọng tài thông thường.

Các thủ tục tổ tụng này có thể quy định, ngoài những quy định khác, việc chỉ định một trọng tài viên duy nhất chịu trách nhiệm về quá trình ra quyết định hoặc về các tài liệu. Tính linh hoạt thậm chí còn mở rộng đến việc lựa chọn các trọng tài viên, thường dựa trên trình độ chuyên môn và kinh nghiệm.

19. Nói chung, ngoài những tranh chấp hợp đồng, luật thể thao ít dựa trên luật pháp mà dựa trên thực tế và quy tắc nhiều hơn. Do đó phải lựa chọn được các quy tắc thích hợp. Các điều khoản quy định về các quy tắc có thể áp dụng phải đủ linh hoạt, cho phép các bên đồng ý với các quyết định được đưa ra dựa trên các căn cứ khác với luật pháp, nếu điều đó là cần thiết hoặc thích hợp.

Ví dụ, cho phép trọng tài hoặc tòa án quyết định dựa trên việc xem xét, công nhận và chấp nhận các thông lệ, tập quán của hoạt động thể thao.

Các điều luật trọng tài được xây dựng hoặc thông qua có thể giữ cho các chi phí ở mức thấp và quá trình giải quyết nhanh chóng, thường là mối quan tâm hàng đầu của các bên đối với các loại tranh chấp này. Tính chất thể thao giúp giải quyết tranh chấp nhanh hơn và thậm chí đôi khi cần phải giải quyết như vậy.

Điều này đặc biệt đúng đối với các vận động viên khi mà con đường sự nghiệp của họ ngắn ngủi, cơ hội thi đấu của họ gắn liền và giới hạn với lịch thi đấu, giải đấu và tuổi tác. Do đó, thời gian tiếp cận và giải quyết nhanh chóng theo các quy tắc này, chẳng hạn như xác định đủ tư cách tham gia thi đấu hoặc các vấn đề phát sinh trong quá trình thi đấu hoặc trong thời gian thi đấu là rất quan trọng.

21. Cơ chế trọng tài, không giống như kiện tụng, có đủ khả năng thực hiện trên toàn thế giới dưới sự công nhận và hiệu lực thi hành của Công ước New York 1958 về Tòa án Trọng tài nước ngoài. Do đó nó sẽ làm giảm đáng kể trách nhiệm pháp

lý, sự công nhận và việc cưỡng chế trong các vụ tranh chấp thể thao xuyên quốc gia.

22. Một lợi thế ngày càng được đánh giá cao mà giải pháp giải quyết tranh chấp thay thế khác như cơ chế trọng tài mang lại là sự riêng tư của thủ tục tố tụng và việc bảo mật các tài liệu đối với các bên.

Ngược lại với hệ thống tòa án mở, cả giới truyền thông lẫn công chúng đều có quyền ngồi trong phiên điều trần, tiếp cận thông tin hoặc nếu không thì có thể tiết lộ thông tin về các vấn đề như bản sắc của các bên, trọng tài viên, các vấn đề đang được bàn cãi, quyết định và lập luận của nó, hoặc thậm chí được thông báo về sự tồn tại của một tranh chấp giữa các bên, trong trường hợp không có thoả thuận giữa các bên hoặc nghĩa vụ pháp lý cụ thể để làm điều đó.

23. Cuối cùng, việc sử dụng cơ chế trọng tài để giải quyết các tranh chấp nói chung và các tranh chấp về thể thao nói riêng là phù hợp với xu hướng toàn cầu.

B. Tại sao lại là giải quyết trong nước

24. Đã có các hệ thống giải quyết tranh chấp quốc tế chính quy trên toàn cầu đối với các tranh chấp thể thao quốc tế cho cả các trường hợp không doping và doping, tạo thành phần lớn các tranh chấp liên quan đến thể thao trên toàn cầu.

Lợi ích của việc thành lập một cơ chế trọng tài thể thao trong nước, trái ngược với việc dựa vào tố tụng hoặc cơ quan trọng tài nước ngoài hoặc quốc tế, có thể được đánh giá về các mặt tốc độ, chi phí, thẩm quyền, thực thi, công nhận và khả năng thi hành.

Phần lớn các trường hợp tranh chấp không cần thiết phải chuyển đến CAS, ví dụ những tranh chấp trong nước có vẻ ít

phức tạp hơn là tranh chấp quốc tế, và các tổ chức kiểu như CAS có liên quan nhiều hơn đến các tranh chấp phức tạp và có tính chất quốc tế. Vấn đề chi phí cũng là trở ngại cho việc đưa sự việc ra trước các tổ chức quốc tế như CAS, nghĩa là có một hoặc nhiều người tranh chấp, có thể là cá nhân vận động viên, có thể là không có sự trông cậy nào khác ngoài việc dựa vào quy trình kháng cáo nội bộ của liên đoàn thể thao quốc gia hoặc hệ thống tòa án trong nước.

C. Vai trò bổ sung cho CAS

25. Ngay cả đối với các tranh chấp trong nước hoặc tranh chấp quốc tế được đưa tới một cơ quan trọng tài trong nước CAS vẫn có một vai trò hữu ích. Nổi bật nhất, nó có thể được xem như là một tổ chức tư vấn có thẩm quyền đối với những vụ việc nhất định mà không phải đối với một mà có thể có tác dụng đến mọi tầng lớp các liên đoàn thể thao quốc gia hoặc vận động viên.

Việc chuyển các tranh chấp hoặc xin ý kiến tư vấn có thể được thực hiện bởi NSA thông qua quy trình quản lý hành chính hoặc các thủ tục kháng nghị riêng (hoặc theo một quy trình phê duyệt) hoặc có thể được thực hiện bởi các tổ chức thể thao quốc gia như MCYS hoặc SSC trong một số trường hợp trong điều kiện eo hẹp.

26. Cần lưu ý rằng hiện nay, NOCs và IFs thường cho phép tranh chấp được chuyển tới CAS ở giai đoạn cuối cùng của quá trình kháng cáo theo các quy chế, đạo luật và điều lệ của họ. Ví dụ, Điều 8 trong Điều lệ của Ủy ban Olympic Singapore và Điều 20 của Quy chế Liên đoàn Hockey Quốc tế ("IHF") đều quy định như vậy.

CAS và các cơ quan giải quyết tranh chấp quốc tế khác vẫn có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phi quốc gia. Ví dụ, các vụ việc yêu cầu các liên đoàn thể thao quốc gia phải đưa lên cấp liên đoàn quốc tế (khi liên đoàn quốc tế là cấp kiểm soát nhất định đối với các liên đoàn thể thao quốc gia về một số vấn đề) hoặc thậm chí đưa lên cấp cao hơn để tạo ra những thay đổi cơ bản hoặc tuyên bố về một môn thể thao (như tạo ra sự thay đổi chính sách hoặc luật lệ).

D. Mô hình và mục đích của cơ chế trọng tài được đề xuất

27. Singapore cần một hệ thống trọng tài thể thao trong nước mà đó sẽ là thủ tục cuối cùng và có tính ràng buộc đối với bất kỳ tranh chấp thể thao nào trong nước, đặc biệt là có liên quan đến hợp đồng hoặc việc thi hành kỷ luật, có thể xảy ra giữa liên đoàn thể thao quốc gia và vận động viên, huấn luyện viên và các cán bộ và nhân viên thể thao khác.

Cơ quan trọng tài Singapore nên là một tổ chức độc lập và phi lợi nhuận để đảm bảo tiếng nói của nó với tư cách một thực thể khách quan, độc lập và vô tư trong việc cung cấp các dịch vụ về thể chế và hỗ trợ về các thủ tục cũng như các thẩm phán và tòa án đáng tin cậy mà sẽ không ưu ái đối với bất kỳ bên nào, đặc biệt là các hiệp hội thể thao và các thực thể thể thao khác liên quan đến cá nhân.

28. Để một mô hình trọng tài đạt hiệu quả cao nhất, các cấp kháng cáo nên được giữ ở mức tối thiểu vì lý do thời gian và chi phí. Tuy nhiên, vẫn có thể sử dụng "trình tự tiếp nối" để có thể đưa ra quyết định ban đầu, chỉ bởi một nhà hoạch định chính sách hoặc tòa án, trước khi vụ việc được tiếp tục đưa tới

hòa giải hoặc giàn xếp trước khi phán quyết hoặc trực tiếp chuyển tới tòa trọng tài, tùy từng trường hợp.

E. Vai trò chính của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore ("SIAC")

(1) Hệ thống giải quyết tranh chấp thể thao Singapore

29. Cũng như nhiều nước có hệ thống giải quyết tranh chấp tiên tiến, Singapore đã có một cơ quan trọng tài từ năm 1991. SIAC là một tổ chức độc lập phi lợi nhuận- phi chính phủ và thực hiện vai trò và chức năng thông thường của một tổ chức kiểu này; cụ thể là quản lý các trọng tài được tổ chức tại Singapore và ra điều lệ về trọng tài, nếu được thông qua, sẽ áp dụng cho quá trình tố tụng trọng tài cùng với luật trọng tài hiện hành và phù hợp với thỏa thuận về trọng tài của các bên.

Điều lệ Trọng tài SIAC lần đầu tiên được xuất bản vào năm 1991. Các Điều lệ Trọng tài SIAC được soạn thảo chủ yếu để sử dụng trong việc tiến hành Phiên tòa trọng tài quốc tế, nhưng vì khi đó không có luật trọng tài trong nước nên đã được đưa vào áp dụng trong một số bản hợp đồng trong nước. Vào ngày 1 tháng 5 năm 2002, Điều lệ Trọng tài trong nước của SIAC đã được ban hành là cơ chế thứ hai cho việc sử dụng ngày càng tăng các phiên tòa trọng tài trong nước. Sự khác biệt giữa hai bộ quy tắc này cũng phản ánh sự khác biệt về luật pháp và chính sách về cách xử lý giữa thể thức Trọng tài quốc tế và trong nước.

30. Tòa trọng tài đã hoàn thiện đưa ra các điều luật cụ thể hơn để sử dụng trong các lĩnh vực chuyên môn phù hợp hơn với nhu cầu của họ không có gì là không bình thường. Ngoài

việc đưa ra bộ quy tắc trong nước, SIAC cũng đã xây dựng Quy trình khiếu nại tố cáo, các điều luật về Trọng tài.

Do đó, cũng có thể xây dựng luật về tòa trọng tài thể thao của Singapore để giải quyết các tranh chấp thể thao thông qua tòa trọng tài, nếu thực sự cần có một trình tự thủ tục hoặc các điều luật cụ thể.

Như vậy có thể quy định việc giải quyết nhanh các tranh chấp thể thao hoặc cho phép giới hạn việc khiếu nại lên các cơ quan trọng tài quốc tế, chẳng hạn như CAS. Hơn nữa, có thể không có ngay một hội đồng trọng tài bao gồm các chuyên gia trong lĩnh vực này song cũng sẽ tiến hành được việc đó một cách kịp thời.

(2) Mô hình: Tại sao không phải là một trung tâm giải quyết tranh chấp độc lập cấp quốc gia

31. Không cần phải có một cơ quan trọng tài thường trực. Điều đó sẽ là quá lãng phí về tài nguyên vì có thể sẽ không có nhiều vụ kiện để cần đến một cơ quan thường trực. Dân số thể thao của Singapore và số lượng các tranh chấp liên quan đến thể thao vẫn còn tương đối nhỏ, đặc biệt là các vụ tranh chấp phức tạp, không nhiều so với các nước như Hoa Kỳ hay Canada.

Do đó, duy trì một trung tâm thường trực để giải quyết các tranh chấp, ngay cả việc ủy nhiệm về đào tạo và nghiên cứu mở rộng cũng không phải là chi phí hiệu quả hay cần thiết, ít nhất là trong tương lai gần.

Ở thời điểm hiện tại vẫn chưa cần đến bộ quy trình giải quyết tranh chấp độc lập dành cho các hoạt động thể thao chuyên

nghiệp và nghiệp dư cũng như các trường hợp không doping và doping như các vụ kiện thuộc một số lĩnh vực pháp lý như ở Hoa Kỳ và Canada.

32. Vì vậy, SIAC là nơi tốt nhất cung cấp các nguồn lực quản lý và hỗ trợ cần thiết khi có tranh chấp về thể thao xảy ra và các bên đã đồng ý trình lên tòa trọng tài.

Ví dụ tại Hoa Kỳ, Hiệp hội Trọng tài Hoa Kỳ (AAA) được mang tên riêng trong Hiến pháp và Điều lệ của Ủy ban Olympic Hoa Kỳ (USOC) để quản lý một số loại tranh chấp thể thao nghiệp dư.

Ba loại tranh chấp chính liên quan đến Olympic được giải quyết thông qua trọng tài; thứ nhất là đủ tư cách tham gia thi đấu (tranh chấp về quyền lợi), hai là, Cơ quan quản lý quốc gia thích hợp (NGB) đối với hoạt động thể thao nghiệp dư cụ thể (tranh chấp về nhượng quyền thương mại); và thứ ba là, các trường hợp phát hiện liên quan đến doping trong khi kiểm tra doping ngoài thi đấu (tranh chấp về doping).

33. Theo kinh nghiệm của CAS, tốt hơn cả là người ra quyết định hoặc tòa án phải không có sự dính líu hoặc có các mối quan hệ với một bên nào, chẳng hạn như là một bộ phận của tổ chức hoặc được trả lương và được nhận vào làm nhân viên.

Để đảm bảo giải quyết tranh chấp quốc gia được coi là trung lập, và quyết định cuối cùng là đúng thẩm quyền, được các bên chấp nhận và được thi hành hiệu quả, nên có một quy trình giải quyết tranh chấp độc lập với bất kỳ tổ chức thể thao nào, hoặc, phải có một cán bộ thanh tra sẵn sàng đánh giá xem liệu tổ chức đó có đáp ứng được nhu cầu của các vận động viên hay không.

Ngay cả khi quá trình giải quyết tranh chấp giai đoạn đầu được chuyển tới cơ quan nội bộ của một tổ chức, sự tham gia của tổ chức không nên đi quá giai đoạn đó, và dĩ nhiên không phải là ở giai đoạn kháng cáo cuối cùng của quy trình trọng tài. SIAC có thể thực hiện được vai trò đó.

(3) Thủ tục: Loại quy trình nào được khuyến cáo

34. Do không hình dung được một tòa án thể thao thường trực, cho nên các điều luật về trọng tài hiện tại là đủ để thêm vào thỏa thuận của các bên cũng như các thủ tục theo Đạo luật Trọng tài (Cap 10, 2002 Rev Ed) và Đạo luật Trọng tài Quốc tế (Cap 143A, 2002 Rev. Ed). Một bộ luật riêng về trọng tài thể thao nói chung là không nhất thiết.

35. Mặt khác, điều quan trọng ở Singapore là các quy tắc hoặc hướng dẫn về chuỗi kháng cáo, đặc biệt liên quan đến thời gian và chi phí. Do đó, vai trò của các cơ quan quản lý thể thao (tức là MCYS và SSC) khi đưa ra chính sách giải quyết tranh chấp thể thao là không thể thiếu. Các hướng dẫn cho việc soạn thảo các điều khoản hoặc thỏa thuận hòa giải và phân xử, cần phải rõ ràng và toàn diện cũng rất quan trọng.

(a) Hệ thống giải quyết tranh chấp một bước hoặc nhiều bước?

36. Hệ thống giải quyết tranh chấp có thể tổ chức với quy trình một bước duy nhất, nhiều bước tăng lên khi hòa giải hoặc phân xử; các chương trình thanh tra viên mang đến cho những người tranh chấp nhiều lựa chọn về quy trình khác nhau; hoặc đơn giản chỉ là quy trình một bước có sự ràng buộc.

Một mặt, một cơ chế giải quyết tranh chấp đơn (một bước duy nhất) và có tính quyết định sẽ nhanh chóng và hiệu quả và

giảm chi phí. Tuy nhiên, nếu người ra quyết định hoặc tòa án có liên quan đến một trong các bên tranh chấp (ví dụ, nếu nó là một cơ quan nội bộ của tổ chức là một bên tranh chấp), thì các trình tự thủ tục khiếu nại sẽ quy định biện pháp bảo vệ trước bất kỳ sự thiếu công bằng nào về mặt thủ tục và nội dung ở giai đoạn đầu mà có thể nhận thấy được.

37. Rất có thể có yêu cầu một quy trình khiếu nại theo chuỗi đa cấp. Trong trường hợp như vậy, tốt hơn cả là nên có một hoặc nhiều nhất là hai cấp khiếu nại.

Các giới hạn về thời gian là rất cần thiết trong trường hợp này; Do đó, thoả thuận sử dụng cơ chế trọng tài của các bên hoặc theo luật tố tụng tại tòa trọng tài hoặc cả hai sẽ phải quy định cụ thể thời hạn giải quyết tranh chấp, tốt hơn cả không được "di chuyển" thời hạn đó theo chiến lược chiến thuật hoặc chiến thuật của một bên nào (ví dụ, ngày tranh chấp phát sinh hoặc ngày nộp đơn lần đầu để giải quyết tranh chấp được đưa vào hồ sơ theo luật tố tụng sơ thẩm).

Cơ chế ADR cuối cùng phải là một cơ chế độc lập và điều này phải được làm rõ trong chính sách hoặc yêu cầu quy định của các cơ quan quản lý thể thao quốc gia và là lý lẽ chống lại những kết quả quyết tranh chấp trên cơ sở thiếu công bằng hoặc lách luật.

(b) Hòa giải hay phán xử hoặc cả hai?

38. Các bên tranh chấp có quyền lựa chọn quy trình giải quyết tranh chấp trong hàng loạt các quy tình tố tụng như hòa giải hoặc dàn xếp trước khi khởi kiện lên tòa trọng tài. Vì các quy trình này là tự nguyện và chỉ thực hiện nếu các bên thể

hiện sự thành thật nhằm đạt được một giải pháp đồng thuận, cho nên họ cũng phải tự nguyện và tuân thủ theo thỏa thuận của các bên.

Tuy nhiên, điều quan trọng nữa là khả năng áp dụng các khái niệm mà trọng tài có thể "chuyển đổi" vai trò (nghĩa là hành động như một người hòa giải và sau đó là một trọng tài hoặc ngược lại) trong quá trình thực hiện một thủ tục đơn lẻ. Vì thủ tục này vẫn còn mới lạ với các nước trên thế giới, có lẽ cũng nên để các bên đưa nó vào thỏa thuận của họ nếu họ muốn, chứ không phải là làm thành một phần trong bộ quy tắc chung của luật trọng tài.

39. Nếu các bên đồng ý hòa giải, ví dụ khi đó là một yêu cầu trước khi phân xử, họ nên đưa ra giới hạn thời gian cho việc hòa giải. Biện pháp này, chỉ nên thực hiện nếu các bên thực sự muốn tìm cách giải quyết vụ việc một cách thân thiện. Trong trường hợp này, Trung tâm hòa giải Singapore ("SMC") có thể cung cấp các cơ sở và các bên trung gian cần thiết.

SMC được thành lập vào ngày 8 tháng 8 năm 1997 và chính thức ra mắt vào ngày 16 tháng 8 năm 1997. Đây là một tổ chức phi lợi nhuận được Học viện Pháp Luật Singapore bảo trợ, và hiện đã có sự liên kết với nhiều tổ chức nghề nghiệp và hiệp hội thương mại.

(c) Các điều luật về trọng tài thể thao giải quyết nhanh

40. Mặc dù các điều luật chung về trọng tài đưa ra giải pháp thay thế nhanh hơn cho quá trình kiện tụng, ngay cả các thủ tục nhanh hơn được gọi là các quy trình giải quyết "nhanh" không phải là hiếm. Một trong những cơ sở cho quá trình tố tụng

trọng tài đơn giản hơn là nó thường không cho phép sử dụng các phiên điều trần và các câu hỏi dài dòng, đặc biệt là việc kiểm tra chéo. Điều này thậm chí có thể chỉ định trọng tài chỉ phân xử thông qua các tài liệu.

Trong những trường hợp đơn giản mà không cần đến các chuyên gia hoặc nhân chứng, một quyết định nhanh sẽ đem lại lợi ích cho tất cả các bên.

Tuy nhiên trong trường hợp các vấn đề tranh chấp phức tạp hơn và đòi hỏi sự chứng thực của các chuyên gia, hoặc khi một quyết định có thể làm thay đổi độ tin cậy của một nhân chứng, quy trình phân xử nhanh có thể không sẽ phù hợp.

Song, không thể phủ nhận rằng việc cho phép các bên lựa chọn, hoặc kết hợp thành một phần của quy trình giải quyết ở giai đoạn trước tranh chấp hoặc chấp nhận nó khi phát sinh tranh chấp, vẫn có thể là sự phát triển tích cực. Ví dụ ở Hồng Kông, HKIAC đã ban hành bộ "các quy tắc phán xử nhanh".

(d) Hội đồng thẩm phán

41. Ca thẩm phán (trọng tài viên) có kiến thức về thể thao, ví dụ như việc áp luật thi đấu và các quy định thi hành kỷ luật, sẽ thích hợp hơn cho việc chủ trì một cuộc tranh chấp thể thao hơn những người không có kiến thức về lĩnh vực này. Lợi ích của "Hội đồng thể thao", bao gồm các chuyên gia thể thao địa phương trong các lĩnh vực khác nhau có thể giải tỏa những tranh chấp trong môn thể thao tương ứng hoặc liên quan của họ.

Các tranh chấp về luật pháp thể thao phần lớn dựa trên thực tế và đôi khi các vấn đề về quy tắc xuất xứ hoặc biên bản cuộc

hợp được tính đến khi đưa ra quyết định. Họ cần phải có kiến thức về hoạt động thể thao. Vấn đề đặt ra rằng tòa án có thể không quen hoặc nhạy cảm với vấn đề đó.

Điều này có thể đóng góp vào tốc độ đưa ra các quyết định (ví dụ, kiến thức của họ có nghĩa là họ không cần phải được đào tạo về hoạt động thể thao trong phiên điều trần) và các chi phí (chẳng hạn, không cần các chuyên gia được chỉ định độc lập). Quyết định của tòa án có thể khó thực thi ở nước ngoài hơn so với một phán quyết theo cơ chế trọng tài.

(e) Mẫu hòa giải và các điều khoản về trọng tài

43. Điều quan trọng của các điều khoản hoặc thỏa thuận hòa giải và trọng tài được soạn thảo tốt không thể được tuyên bố một cách không đầy đủ. Nền tảng của cơ chế trọng tài và tất cả các hình thức khác của ADR là quyền tự chủ và sự lựa chọn của mỗi bên, không cần phải nhắc lại luật pháp và văn bản về việc hỏi ý kiến lựa chọn các bên đối với quy trình và thủ tục giải quyết tranh chấp. Các mẫu hợp đồng chuẩn hiện có giữa các tổ chức với các vận động viên, huấn luyện viên, các nhân viên khác trong nước và ngoài nước cần được viết lại theo cách đưa vào đó các điều khoản phù hợp với các chính sách của chính phủ dưới hình thức bộ quy tắc hoặc hướng dẫn thực hiện.

44. Mẫu thiết kế, trình bày những sửa đổi, bổ sung và các điều khoản hoặc thỏa thuận trong tương lai tích hợp với các quy trình hòa giải và các thủ tục trọng tài có thể có trong hầu hết các thể chế của các tổ chức.

45. Cũng cần bổ sung thêm một vài thông số kỹ thuật tùy chọn nếu các bên muốn các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ

(bằng miệng và bằng văn bản), vị trí của quy trình hoặc luật tố tụng trọng tài (không giống như nơi xử án hoặc luật sở tại) và thủ tục bổ nhiệm hòa giải viên hoặc trọng tài viên (ví dụ: số lượng người được bổ nhiệm, thủ tục hoặc yêu cầu phải được lựa chọn từ ban hội thẩm vv... Nếu có đặc điểm kỹ thuật như vậy được ưu tiên hơn thì các bên hoặc tổ chức có liên quan có thể xem xét việc thiết lập hoặc sử dụng thỏa thuận mẫu chứ không phải là một điều khoản phục vụ cùng một mục đích đưa tranh chấp ra tòa án được lựa chọn.

F. Vai trò hỗ trợ của các tổ chức thể thao trong nước và quốc tế

(1) Vai trò của MCYS và SSC

46. Vì MCYS và SSC tham gia vào các chính sách hoặc giải quyết tranh chấp liên quan ví dụ như Tài năng Thể thao Nước ngoài ("FSTs"), nên họ không nên tham gia vào quá trình thiết lập hoặc tiến trình ra quyết định của phiên tòa trọng tài cuối cùng. Khi đó, họ sẽ là những cơ quan giám sát thích hợp để đảm bảo cho các quy trình nói chung là công bằng, bình đẳng và đảm bảo tính toàn vẹn của hệ thống thông qua các quy tắc, quy định và hướng dẫn (ví dụ về thời hạn và các yêu cầu về cấp kháng cáo). Các đơn vị trực thuộc cũng cần có vai trò để thực hiện chức năng tương tự, đặc biệt liên quan đến công tác giáo dục, xuất bản và báo cáo./.

Hồng Hạnh – Hồng Anh – Thu Hà
(biên dịch theo The Case of Sports Law and Practices in Singapore)

MALAYSIA

LUẬT THỂ THAO VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ

Có hai điểm đặc trưng đáng chú ý của Malaysia trong việc quản lý lĩnh vực thể thao và giải trí.

Đầu tiên, về mặt cấu trúc, chính quyền Malaysia được đặt dưới trách nhiệm chung của Chính phủ trung ương và nhà nước. Chính quyền trung ương (hay Chính phủ) bổ nhiệm các thị trưởng và thành viên hội đồng, cung cấp chính sách và kinh phí “chung” cho chính quyền địa phương để hoạt động. Chính quyền địa phương không có chính sách cụ thể trong lĩnh vực TDTT và dịch vụ giải trí, thay vào đó là đóng góp các sáng kiến cho Chính phủ trung ương.

Thứ hai, chính sách quản lý công cộng ở Malaysia làm thay đổi vai trò của chính quyền địa phương từ “các nhà cung cấp” sang “hỗ trợ” cho thể thao.

Chính quyền địa phương không bao giờ thực sự tham gia trong chương trình thể thao bởi vì nó phụ thuộc vào chính quyền trung ương. Cũng bởi một lẽ nữa là chính quyền địa phương có quyền lực và kinh phí khá hạn chế so với Chính phủ.

Luật TDTT Malaysia: gồm 14 chương

Chương I: Lịch sử và sự phát triển của thể thao Malaysia

Chương I giới thiệu khái quát về thể thao Malaysia, định nghĩa thể thao ở Malaysia và tóm tắt lịch sử phát triển của thể thao Malaysia.

Chương II: Chính sách thể thao và tổ chức thể thao của Chính phủ

Chương II giới thiệu về chính sách thể thao Malaysia, các chính sách quốc gia liên quan đến thể thao như:

- Các kế hoạch phát triển của Malaysia (1966 – 2005);
- Chính sách thể thao quốc gia 1988;
- Hội nghị thể thao quốc gia 1996;
- Giáo dục quốc gia Malaysia 1979;
- Chính sách thanh niên quốc gia Malaysia 1985;
- Thể thao du lịch Malaysia và các nhiệm vụ đến năm 2020;
- Giới thiệu về các tổ chức của Chính phủ liên quan đến thể thao;
- Các vấn đề thể thao trong hệ thống giáo dục như:
 - Hội đồng Thể thao trường học quốc gia;
 - Hội đồng Thể thao hệ thống các trường Đại học;
 - Học viện đào tạo thể thao chuyên biệt...

Chương III: Các điều luật của thể thao Malaysia

Chương III giới thiệu về các điều luật cơ bản của thể thao Malaysia bao gồm Luật Quản lý các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao năm 1971 và Luật Phát triển TDTT năm 1997 (sẽ được khai thác chi tiết hơn trong bài dịch “Luật Phát triển TDTT năm 1997” dưới đây).

Chương IV: Các đối tượng tham gia hoạt động thể thao của Malaysia

Chương IV giới thiệu về các đối tượng tham gia hoạt động TDTT của Malaysia, bao gồm:

- Khái niệm thế nào là người tập TDTT, người tập TDTT chuyên nghiệp và người tập TDTT nghiệp dư;
- Sự phát triển của nữ giới trong việc luyện tập và thi đấu TDTT tại Malaysia;
- Chuyển giới trong hoạt động TDTT;
- Thể thao không chuyên: Quy định và các điều khoản về hoạt động TDTT trong hệ thống trường học và trường đại học tại Malaysia;
- Tính pháp lý của các tổ chức và đại diện thể thao;
- Cùng nhiều vấn đề khác.

Chương V: Hợp đồng thể thao ở Malaysia

Chương V giới thiệu về các điều khoản hợp đồng chuyển nhượng trong thể thao chuyên nghiệp, hợp đồng chuyển nhượng trong thể thao nghiệp dư, các tiêu chuẩn để đánh giá tính pháp lý của một hợp đồng chuyển nhượng, các vấn đề về quản lý nhân sự và chăm sóc nhân sự trong lĩnh vực TDTT của Malaysia, chấm dứt hợp đồng lao động trong lĩnh vực TDTT...

Chương VI: Trách nhiệm pháp lý mang tính dân sự trong thể thao

Chương VI đề cập đến trách nhiệm pháp lý mang tính dân sự của các bên khi tham gia vào hoạt động TDTT.

Các vấn đề được nhắc đến trong Chương này có thể kể đến như:

- Khái niệm thế nào là trách nhiệm dân sự trong hoạt động TDTT;
- Những yếu tố ảnh hưởng đến trách nhiệm dân sự;
- Bảo vệ người tham gia hoạt động TDTT trước những vấn đề chấn thương cơ thể;
- Bảo vệ người tham gia hoạt động TDTT trước những vấn đề dân sự khác...

Chương VII: Luật TDTT về chống bạo lực trong thể thao ở Malaysia

Chương VII là những quy định trong công tác chống bạo lực cũng như các hình thức xử phạt trong bạo lực thể thao.

Những vấn đề được đề cập đến bao gồm:

- Khái niệm thế nào là Bạo lực và Bạo lực thể thao;
- Lý thuyết và thực tiễn của Bạo lực trong thể thao;
- Bạo lực thể thao và Trách nhiệm pháp lý mang tính hình sự;
- Bảo vệ và ngăn chặn những ảnh hưởng xấu của Bạo lực thể thao đến các đối tượng tham gia hoạt động TDTT;
- Điều tiết, giảm thiểu và hạn chế Bạo lực thể thao – Phương thức và cách triển khai của Chính phủ Malaysia

Chương VIII: Quyền hiến định của các VĐV thể thao ở Malaysia

Chương VIII của Luật TDTT Malaysia đề cập đến Quyền hiến định của các VĐV, trong đây nổi bật lên một số vấn đề như:

- Quyền cơ bản và tự do của VĐV;
- Quyền tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến quy trình và thủ tục pháp lý;
- Quyền và trách nhiệm tham gia vào các đợt kiểm tra chất kích thích theo yêu cầu của BTC, hoặc đơn vị liên quan;
- Và nhiều vấn đề khác...

Chương IX: Các điều luật về sử dụng chất kích thích trong thể thao của Malaysia

Chương IX đề cập đến vấn đề “Nghiêm cấm sử dụng chất kích thích trong các hoạt động luyện tập và thi đấu TDTT của Malaysia”, trong đây nổi bật những khái niệm như:

- Thực trạng sử dụng chất kích thích trong hoạt động TDTT của Malaysia, những phương pháp của Chính phủ Malaysia để hạn chế việc sử dụng chất kích thích trong luyện tập và thi đấu TDTT của Malaysia;
- Ảnh hưởng tiêu cực của chất kích thích trong hoạt động thi đấu TDTT;
- Quy định và hình thức xử phạt cho những trường hợp vi phạm sử dụng chất cấm;
- Cùng nhiều các vấn đề liên quan khác...

Chương X: Quyền sở hữu trí tuệ trong thể thao

Quyền sở hữu trí tuệ trong thể thao là nội dung chính được đề cập đến trong Chương X Luật TDTT Malaysia. Trong chương này, các vấn đề có liên quan đến khái niệm thế nào là sở hữu trí tuệ trong TDTT, sự quan trọng của việc bảo vệ các nhân tố thương mại trong hoạt động TDTT, tầm quan trọng của

việc xây dựng hệ thống các quy định, hoặc điều luật có liên quan đến việc bảo vệ trí tuệ, sản phẩm trí tuệ có liên quan đến TDDT, và nhiều vấn đề khác.

Chương XI: Các chương trình quản lý rủi ro và bảo hiểm của thể thao Malaysia

Chương XI đề cập đến:

- Các chương trình quản lý rủi ro;
- Các chương trình bảo hiểm thân thể, bảo hiểm cá nhân,
- Các chương trình bảo hiểm y tế cho VĐV Malaysia trong tất cả mọi hoạt động TDDT.

Chương XII: Các vấn đề về y tế trong thể thao

Chương XII đề cập đến các vấn đề về y tế trong hoạt động TDDT, bao gồm:

- Khái niệm thế nào là Y tế, chăm sóc sức khỏe trong TDDT;
- Thế nào là Nhân viên chăm sóc y tế chuyên nghiệp? Trách nhiệm của Nhân viên chăm sóc y tế chuyên nghiệp và những đòi hỏi về trình độ, kỹ năng, tay nghề... của Nhân viên chăm sóc y tế chuyên nghiệp...;
- Những điều kiện, yêu cầu tối thiểu về vấn đề chăm sóc y tế, chăm sóc sức khỏe trong lĩnh vực TDDT ở từng sự kiện thể thao, từng hoạt động TDDT khác nhau, ví dụ như thi đấu thể thao ngoài trời, thi đấu thể thao trong nhà, thi đấu thể thao chuyên nghiệp, thi đấu thể thao nghiệp dư, thi đấu thể thao học đường...;
- Cùng nhiều vấn đề liên quan khác...

Chương XIII: Các vấn đề liên quan đến việc quản lý sân vận động ở Malaysia

Chương XIII đề cập đến các vấn đề có liên quan đến quản lý SVĐ ở Malaysia, trong đấy nổi bật lên những khái niệm như:

- Lịch sử hình thành và phát triển hệ thống các SVĐ ở Malaysia;
- Cách thức quản lý và giám sát hệ thống SVĐ ở Malaysia;
- Các vấn đề có liên quan đến quản lý rủi ro và sự an toàn ở hệ thống SVĐ;
- Các vấn đề liên quan khác...

Chương XIV: Kết luận

Chương cuối đề cập đến nhận xét của các chuyên gia, các bài tổng hợp, đánh giá và các khuyến nghị.

Phương Ngọc tổng hợp

(theo An introduction to Sports Law in Malaysia)

LUẬT PHÁT TRIỂN THỂ THAO MALAYSIA NĂM 1997

(Tích hợp toàn bộ các sửa đổi bổ sung đến 01/01/2006)

Là đạo luật nhằm thúc đẩy và tạo thuận lợi cho việc phát triển và quản lý các hoạt động thể thao ở Malaysia và giải quyết các vấn đề phát sinh.

PHẦN I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Phạm vi, đối tượng

(1) Đạo luật này có thể được viện dẫn với tư cách Đạo luật phát triển thể thao năm 1997 và được áp dụng trên toàn Malaysia.

(2) Đạo Luật này sẽ có hiệu lực vào ngày hoặc các ngày có Công báo của Bộ trưởng trên các báo chí; và Bộ trưởng có thể chỉ định các ngày có hiệu lực khác nhau đối với các quy định khác của Luật này và đối với việc áp dụng Đạo luật này tại các vùng miền khác nhau của Malaysia.

2. Diễn giải

Trong Đạo luật này, trừ trường hợp có yêu cầu khác "Giấy chứng nhận" có nghĩa là giấy chứng nhận đăng ký được ban hành theo mục 18;

"Ủy viên" có nghĩa là Ủy viên thể thao được bổ nhiệm theo mục 10, bao gồm Ủy viên của khu vực, Phó hoặc Trợ lý Ủy viên thể thao;

"Công ty" có ý nghĩa tương tự như đã được ấn định theo cách diễn đạt trong Luật công ty năm 1965 [Đạo luật 125] và bao gồm cả "tập đoàn" theo quy định tại Luật này;

"Giấy phép" có nghĩa là giấy phép do Ủy viên ban hành theo mục 36;

"Bộ trưởng" có nghĩa là vị Bộ trưởng chịu trách nhiệm về thể thao;

"Hội đồng thể thao quốc gia" có nghĩa là Hội đồng thể thao quốc gia của Malaysia được thành lập theo Đạo luật Malaysia 1971 [Đạo luật 29] về Hội đồng thể thao quốc gia

"Cán bộ Văn phòng", liên quan đến một tổ chức thể thao, bao gồm:

- Thành viên của bất kỳ tiểu ban hoặc tổ chức, cơ quan khác được thành lập hoặc được hình thành bởi cơ quan chủ quản của cơ quan thể thao, hoặc cơ quan chủ quản của một chi nhánh của tổ chức thể thao đó.

- Người chịu trách nhiệm quản lý của các vụ việc, hoặc thực hiện các hoạt động, của cơ quan, tổ chức thể thao hay chi nhánh của cơ quan, tổ chức thể thao ở bất kỳ phạm vi trách nhiệm nào.

- Người nào được chỉ định hoặc ủy quyền để đại diện, hoặc hành động thay mặt, một tổ chức thể thao hay chi nhánh của tổ chức thể thao, trong mọi vấn đề, trừ người được cơ quan thể thao thuê làm đại diện, hoặc hành động thay mặt, tổ chức thể thao hay chi nhánh tổ chức thể thao do khả năng chuyên môn của mình hoặc qua thỏa thuận theo hợp đồng;

"Thể thao" có nghĩa là hoạt động bất kỳ được liệt kê trong Phụ lục thứ nhất;

"Hoạt động thể thao", liên quan đến một môn thể thao, bao gồm:

- Việc tổ chức các cuộc thi đấu, hội thảo, tư vấn sức khỏe hoặc các khóa học về thể thao.
- Việc gửi vận động viên tham gia thi đấu hay các giải thể thao.
- Bất kỳ hoạt động nào khác có tính chất phụ trợ hoặc liên quan đến một môn thể thao; "Hội đồng Tư vấn Thể thao" có nghĩa là Hội đồng được thành lập theo mục 27;

"Tổ chức thể thao" có nghĩa là một hiệp hội, câu lạc bộ, tập đoàn hoặc công ty có vai trò là cơ quan quản lý hoặc đại diện của một môn thể thao ở Malaysia cho dù là ở cấp huyện, cấp Nhà nước hoặc quốc gia, cho dù hiệp hội, câu lạc bộ, tập đoàn hoặc công ty đó chỉ là thành viên của một hiệp hội, câu lạc bộ, tập đoàn hoặc công ty khác.

"Người chơi thể thao" có nghĩa là người tham gia một môn thể thao, kể cả vận động viên.

"Nhà nước" bao gồm các vùng lãnh thổ Liên bang Malaysia.

PHẦN II. PHÁT TRIỂN THỂ THAO

3. Phương hướng phát triển thể thao

(1) Theo tiểu mục (2), Bộ trưởng chịu trách nhiệm quy định hoặc ban hành phương hướng phát triển thể dục thể thao bao gồm các chương trình phát triển dài hạn đối với người chơi thể thao, huấn luyện viên, các nhà quản lý và các quan chức thể dục thể thao ở tất cả các cấp.

(2) Bộ trưởng không được quy định hoặc ban hành bất kỳ phương hướng nào theo tiêu mục (1) là những hướng dẫn hoặc các điều luật quốc tế quy định về cùng một vấn đề.

Hiệp hội phải tham khảo ý kiến và phối hợp với Bộ trưởng.

4. Tất cả các hiệp hội, cơ quan, tổ chức có liên quan đến thể thao phải tham khảo ý kiến và phối hợp với Bộ trưởng về bất kỳ vấn đề gì liên quan đến thể thao theo quy định của Bộ trưởng. Các Bộ khác thuộc Chính phủ, vv, phải tham khảo ý kiến Bộ trưởng.

5. (1) Theo tiêu mục (2), mỗi cơ quan Bộ thuộc Chính phủ, Liên bang, Tiểu bang hoặc cấp địa phương có thể tiến hành các hoạt động thể thao ngoài hoặc các hoạt động giáo dục thể chất hoặc thể thao, bao gồm cả việc phát triển các năng lực lãnh đạo trong giáo dục thể chất và thể thao.

(2) Bộ trưởng có thể, bằng cách thông báo bằng văn bản, yêu cầu các Bộ thuộc Chính phủ hoặc cơ quan chính phủ được nêu tại tiêu mục (1) cho ý kiến và phối hợp với mình trong các hoạt động liên quan được nêu tại tiêu mục nêu trên.

(3) Trong mục này, "Bộ" không bao gồm Bộ Thanh niên và Thể thao.

6. Cơ quan điều phối

Căn cứ vai trò của mình, theo quy định trong Đạo luật Malaysia năm 1971 về Hội đồng thể thao quốc gia, Hội đồng thể thao quốc gia là cơ quan điều phối chung đối với tất cả các tổ chức thể thao để thúc đẩy và Phát triển thể thao tại Malaysia.

7. Phát triển khoa học thể thao

Bộ trưởng có thể, hướng tới sự phát triển của thể thao, áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết để khuyến khích phát triển khoa học thể thao trong các cơ sở giáo dục đại học ở Malaysia và có thể thực hiện mọi sự giúp đỡ mà ông cho là cần thiết để đạt được mục đích này.

PHẦN III. HỘI ĐỒNG OLYMPIC MALAYSIA

8. Ủy ban Olympic Quốc gia

(1) Hội đồng Olympic Malaysia được Ủy ban Olympic quốc tế công nhận như Ủy ban Olympic Quốc gia của Malaysia.

(2) Hội đồng Olympic Malaysia chịu trách nhiệm đảm bảo sự tham gia của Malaysia tại Thế vận hội Olympic, Asian Games, Commonwealth Games, và Đại hội Thể thao Đông Nam Á, các cuộc thi đấu thể thao quốc tế khác phù hợp với các điều luật và quy định của Ủy ban Olympic Quốc tế, Hội đồng Olympic châu Á, Liên đoàn Thể thao khôì Thịnh vượng chung, Liên đoàn Thể thao Đông Nam Á và các tổ chức thể thao quốc tế khác mà Hội đồng Olympic Malaysia là thành viên.

9. Việc áp dụng Đạo luật về Hội đồng Olympic Malaysia

Theo Luật này, các quy định của Đạo luật này được áp dụng đối với tổ chức thể thao sẽ được áp dụng một cách bình đẳng cho Hội đồng Olympic Malaysia và nói đến "tổ chức thể thao" trong các điều khoản quy định này là nói đến cả Hội đồng Olympic Malaysia.

PHẦN IV. CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

10. Việc bổ nhiệm Ủy viên, vv

Bộ trưởng có thể bổ nhiệm Ủy viên thể thao và theo đó là các ủy viên khu vực, các ủy viên cấp phó, các ủy viên trợ lý thể

thao và các công chức, viên chức khác nếu Bộ trưởng thấy cần thiết cho việc quản lý theo Đạo Luật này.

11. Quyền hạn của Ủy viên đối với việc đăng ký hoạt động của các tổ chức thể thao

(1) Ủy viên có các quyền hạn sau đây:

- Vào sổ đăng ký hoặc từ chối đăng ký
 - Bất cứ tổ chức, câu lạc bộ, tập đoàn hoặc công ty nào là tổ chức thể thao;
 - Bất kỳ tổ chức thể thao nào đăng ký theo Đạo luật về các tổ chức xã hội 1966 [Act 335];
- Áp đặt các điều kiện khi thấy phù hợp đối với việc đăng ký hoạt động của một tổ chức thể thao; và
- Thu hồi hoặc đình chỉ việc đăng ký hoạt động của tổ chức thể thao.

(2) Ủy viên có thể ủy thác quyền hạn bất kỳ của mình bằng văn bản theo khoản (1) cho người hoặc ủy ban bất kỳ được Ủy viên thành lập để thực hiện mục đích này và có thể ban hành văn bản về thủ tục và các quy định khi xét thấy cần thiết cho việc thực thi những quyền hạn được giao.

12. Quyền yêu cầu cung cấp thông tin của ủy viên

(1) Ủy viên có thể ra lệnh cho bất kỳ người nào tiết lộ cho mình thông tin và lập báo cáo, tài liệu bất kỳ trong tầm hiểu biết của người đó hoặc người đó có thể được nếu thấy là cần thiết cho mục đích thực hiện quyền hạn và chức năng của các Ủy viên theo quy định của Đạo luật này và có thể tiếp tục

ra lệnh triệu tập bất kỳ người nào mà ông ta thấy cần thiết để thực hiện quyền hạn và chức năng của mình theo Đạo luật này.

(2) Bất kỳ người nào mà:

- Không tuân theo mệnh lệnh của Ủy viên theo tiêu mục (1);
- Tiết lộ bất kỳ thông tin được người khác báo cho biết là sai; hoặc
- Làm báo cáo hay tài liệu được người khác báo cho biết là sai.

Sẽ coi là hành vi phạm tội và có thể phải chịu án phạt tiền không quá 5000 ringgit hoặc phạt tù có thời hạn không quá 6 tháng hoặc cả hai mức hình phạt trên.

13. Quyền hạn khác của Ủy viên

Ngoài các quyền hạn, nhiệm vụ và chức năng được trao theo Đạo Luật này và các quy định kèm theo, Ủy viên có và có thể thực thi tất cả các quyền hạn, hủy bỏ tất cả các nhiệm vụ và thực hiện tất cả các chức năng cần thiết để thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật này.

14. Các chỉ thị của Bộ trưởng

(1) Bộ trưởng có thể ban hành cho Ủy viên chỉ thị bất kỳ nào không trái với các quy định của Đạo luật này là để thi hành và thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình trong quan hệ với bất kỳ tổ chức thể thao nào và Ủy viên phải thi hành bất kỳ chỉ thị nào của Bộ trưởng.

(2) Ủy viên phải cung cấp cho Bộ trưởng thông tin liên quan đến bất kỳ tổ chức thể thao mà Bộ trưởng có thể yêu cầu vào bất kỳ lúc nào.

PHẦN V. ĐĂNG KÝ VÀ GIÁM SÁT CÁC TỔ CHỨC THỂ DỤC THỂ THAO

15. Việc đăng ký để thực hiện các hoạt động

(1) Mỗi tổ chức thể thao phải nộp đơn tới Ủy viên để được đăng ký bất kỳ hoạt động thể thao nào theo quy định của Đạo luật này.

(2) Không tổ chức thể thao nào được phép thực hiện bất kỳ hoạt động nào được nêu trong tiêu mục 25 (1) khi chưa được công nhận đã đăng ký theo Đạo luật này.

16. Các tổ chức thể thao đã đăng ký hoạt động theo Đạo luật về các tổ chức xã hội năm 1966

Bất kỳ tổ chức thể thao đã đăng ký hoạt động theo Đạo luật về các tổ chức xã hội năm 1966 thì từ ngày có hiệu lực của Luật này, không còn được đăng ký theo Đạo luật về các tổ chức xã hội năm 1966 nữa và trong thời hạn năm, phải nộp đơn tới Ủy viên để được đăng ký hoạt động theo Đạo luật này đối với bất kỳ hoạt động thể thao nào; và tổ chức thể thao đó sẽ tiếp tục hoạt động như một tổ chức thể thao cho đến khi có thông báo khác của Ủy Viên.

17. Việc đăng ký hoạt động của các tổ chức thể thao

Khi một tổ chức thể thao nộp đơn đăng ký hoạt động theo mục 15 hoặc 16, Ủy viên có thể:

- Tiến hành thủ tục đăng ký cho tổ chức thể thao đó khi nhận được các khoản lệ phí theo quy định (nếu có); hoặc là
- Từ chối việc đăng ký của tổ chức thể thao đó.

18. Giấy chứng nhận đăng ký

(1) Ủy viên, khi thực hiện việc đăng ký cho tổ chức thể thao theo quy định tại mục 17:

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký theo mẫu quy định cho tổ chức thể thao; và
- Có thể áp đặt các điều kiện nếu xét thấy thích hợp đối với môn thể thao đó.

(2) Giấy chứng nhận đăng ký, nếu như không chứng minh được là đã bị thu hồi, sẽ là bằng chứng thuyết phục cho tất cả các mục đích mà tổ chức thể thao đã được Ủy viên công nhận đã đăng ký hợp lệ theo Đạo Luật này.

19. Căn cứ để từ chối đăng ký

(1) Ủy viên có thể từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký đối với một tổ chức thể thao nếu như:

- Không thỏa mãn được điều kiện rằng tổ chức thể thao đó là một tổ chức phi chính trị nhằm thúc đẩy và phát triển thể dục thể thao tại Malaysia; hoặc là
- Theo khoản (2), thể chế hay điều lệ của tổ chức thể thao đó, với ngoại lệ của Hội đồng Olympic Malaysia, có những điều khoản quy định đối với tất cả các vấn đề được nêu trong Phụ lục II hoặc Phụ lục III, được áp dụng, hoặc các vấn đề khác mà Ủy viên có lý do hợp lý để đưa ra yêu cầu.

(2) Trường hợp các vấn đề được nêu trong Phụ lục II hoặc Phụ lục III, được áp dụng, không được đưa vào thể chế hay điều lệ của tổ chức thể thao đã đăng ký theo Luật xã hội năm 1966, thì những vấn đề này sẽ được coi như theo khoản (1) (b) đã được đưa vào thể chế hay điều lệ của tổ chức thể thao đó; nhưng tổ chức thể thao đó phải, không quá 6 tháng sau khi

đăng ký, sửa thể chế hay điều lệ của mình để thỏa mãn tất cả các vấn đề được nêu trong Phụ lục II hoặc Phụ lục III được áp dụng.

20. Việc thu hồi hoặc tạm ngừng cấp chứng nhận đăng ký của Ủy viên.

(1) Ủy viên có thể thu hồi hoặc đình chỉ việc đăng ký của một tổ chức thể thao nếu được thuyết phục rằng tổ chức thể thao đó:

- Đã được đăng ký nhờ sự gian lận hoặc nhầm lẫn hoặc làm sai lệch những chi tiết cụ thể trong hồ sơ;
- Đã không tuân thủ đúng các điều kiện do ủy viên yêu cầu theo quy định tại mục 18;
- Vi phạm điều khoản bất kỳ của Đạo luật này hoặc các quy định dưới luật bất kỳ nào;
- Không hoạt động hoặc không còn là một thực thể phù hợp và thích hợp để được đăng ký đại diện cho môn thể thao của mình ở bất kỳ nước nào hoặc tại Malaysia;
- Làm cản trở sự phát triển của hoạt động thể thao cụ thể và việc thu hồi hoặc đình chỉ đăng ký đó là để phục vụ lợi ích công cộng;
- Bỏ bê hoặc không áp dụng các biện pháp khắc phục thiếu sót, hành vi sai trái hoặc không đúng quy định thuộc về phía các nhân viên văn phòng hoặc các thành viên của mình trong thời hạn quy định tại các văn bản thông báo do Ủy viên ban hành; hoặc là
- Không hoạt động, không hợp tác hoặc cản trở việc thực hiện các quy định, chính sách hoặc các chỉ thị theo quy định

của Đạo luật hoặc theo các quyền hạn được quy định bởi Đạo luật này.

(2) Trước khi thu hồi hoặc đình chỉ việc đăng ký của tổ chức thể thao theo tiêu mục (1), Ủy viên phải cho tổ chức thể thao đó có cơ hội trình bày lý do, nếu có sự phản đối việc thu hồi hoặc đình chỉ được đề xuất.

21. Kháng cáo

(1) Bất kỳ tổ chức thể thao nào bị làm khó bởi quyết định của Ủy viên:

- Khi bị từ chối đăng ký hoạt động của tổ chức;
- Khi bị áp đặt các điều kiện về việc đăng ký của tổ chức mình; hoặc là
- Khi bị thu hồi hoặc đình chỉ việc đăng ký của tổ chức mình, có thể kháng cáo tới vị Bộ trưởng là người có quyền ra quyết định cuối cùng, trong vòng 30 ngày kể từ ngày được thông báo về quyết định của Ủy viên.

(2) Trước khi thực hiện bất kỳ quyết định theo khoản (1), Bộ trưởng có thể đưa vấn đề đó ra trước Hội đồng tư vấn thể thao.

22. Chỉ thị tiếp tục các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thể thao

Bộ trưởng có thể, trong khi chờ quyết định của mình về trường hợp kháng cáo theo khoản 21 (1), ra chỉ thị cho tổ chức thể thao tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình và có thể bổ nhiệm một ủy ban đặc biệt để quản lý các công việc của tổ chức thể thao đó trong thời hạn không quá 12 tháng.

23. Thủ tục nội bộ để giải quyết tranh chấp

Mỗi tổ chức thể thao đều phải có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa các thành viên của mình hoặc với ủy ban hoặc cơ quan chủ quản theo quy trình nội bộ được quy định trong quy chế hoạt động.

24. Chuyển trường hợp tranh chấp tới Bộ trưởng

(1) Trường hợp vụ tranh chấp không được giải quyết theo thủ tục nội bộ nêu tại mục 23, chính thành viên hoặc tổ chức thể thao bị thiệt hại có thể đưa vụ việc tranh chấp đó lên cấp Bộ trưởng để giải quyết.

(2) Bộ trưởng có thể, căn cứ sự tham mưu của Ủy viên và bất cứ lúc nào xét thấy cần thiết và thiết thực, yêu cầu tổ chức thể thao chuyển vụ việc tranh chấp tới mình để giải quyết dù rằng vụ tranh chấp chưa được chuyển lên cấp bộ trưởng theo tiêu mục (1).

(3) Quyết định của Bộ trưởng theo quy định tại phần là quyết định chính thức; nhưng Bộ trưởng có thể xin ý kiến của Hội đồng tư vấn thể thao hoặc bất kỳ ủy ban nào khác do Bộ trưởng thành lập trước khi ra quyết định đó.

25. Hậu quả của việc bị từ chối, thu hồi hoặc tạm ngừng đăng ký

(1) Sau khi bị Ủy viên từ chối việc đăng ký theo mục 17 hoặc khi bị thu hồi hoặc đình chỉ việc đăng ký theo Đạo Luật này, tổ chức thể thao phải tuân thủ những quy định sau:

- Tổ chức thể thao đó không được tổ chức, tiến hành, tài trợ hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động nào, bao gồm cả các cuộc thi đấu đang diễn ra, các sự kiện hoặc diễn đàn dành cho bất kỳ môn thể thao nào, cho dù là trong nước Malaysia hay ở nước ngoài;

- Tổ chức thể thao đó sẽ không nhận được hoặc tiếp tục nhận được sự tài trợ của Chính phủ, Hội đồng thể thao quốc gia hoặc bất kỳ tổ chức, cơ quan nào theo luật định;

- Tổ chức thể thao đó sẽ không được là thành viên của bất kỳ cơ quan, tổ chức hoạt động hoặc có nội dung hoạt động như các cơ quan quản lý của bất kỳ môn thể thao nào tại Malaysia hoặc đại diện (hoặc có ý định đại diện) cho những người tham gia của bất kỳ môn thể thao nào tại Malaysia.

- Tổ chức thể thao đó không sử dụng cụm từ "của Malaysia" cho bất kỳ hoạt động nào của mình, hoặc bất kỳ hình thức khác của các con chữ cái hoặc dấu hiệu biểu hiện rằng các hoạt động của mình được tiến hành dưới danh nghĩa hoặc thay mặt cho Malaysia hoặc bất kỳ bên nào của Malaysia; và

- Tổ chức thể thao đó không tổ chức, tham gia hoặc cử người tham gia bất kỳ cuộc thi đấu hay các giải đấu thể thao có cam kết rằng các hoạt động của mình được tiến hành dưới danh nghĩa hoặc thay mặt cho Malaysia hoặc bất kỳ bên nào của Malaysia, trong nước hoặc bên ngoài Malaysia.

(2) Bất kỳ cán bộ, nhân viên nào làm trái với quy định tại khoản (1) đều là hành vi vi phạm và sẽ phải chịu phạt tiền không quá 5000 ringgit và trong trường hợp vi phạm liên tục thì bị phạt tiền không quá 500 ringgit mỗi ngày tính theo số ngày diễn ra sự vi phạm liên tục.

(3) Ủy viên có thể, bằng văn bản, đình chỉ hoạt động được nêu ở mục (1) đối với bất kỳ tổ chức thể thao nào với mức độ và thời gian mà theo quan điểm của mình là thích hợp.

26. Quy định đối với các cơ quan thể thao

Bộ trưởng có thể đưa ra những quy định đối với các cơ quan, tổ chức thể thao nếu thấy cần thiết và không ảnh hưởng đến các quy định chung nêu trên, Bộ trưởng có thể đưa ra những quy định về:

- Trình tự thủ tục nộp đơn đăng ký hoạt động và việc đăng ký của các tổ chức thể thao và cách tính lệ phí cho việc đăng ký này;
- Nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng của các tổ chức thể thao;
- Các thủ tục khiếu nại của các tổ chức thể thao và khoản phí phải trả khi thực hiện việc khiếu nại;
- Các thủ tục bổ nhiệm huấn luyện viên, trọng tài, giám sát và các giám định viên của các tổ chức thể thao;
- Tất cả các vấn đề liên quan đến việc giải thể của các tổ chức thể thao và việc thu hồi đăng ký hoạt động của tổ chức thể thao; và
- Cách chức các cán bộ, công chức của tổ chức thể thao trong những trường hợp nhất định.

PHẦN VI. HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THỂ THAO

27. Thành lập Hội đồng tư vấn thể thao

Sẽ thành lập một hội đồng được gọi là "Hội đồng Tư vấn Thể thao" để tư vấn cho Bộ trưởng về các vấn đề được Bộ trưởng chuyển tới và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng giao cho theo quy định của Đạo Luật này.

28. Bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Tư vấn Thể thao

(1) Hội đồng Tư vấn Thể thao bao gồm các thành viên do Bộ trưởng bổ nhiệm như sau:

- Chủ tịch;
- Không quá tám ủy viên khác, hai trong số đó sẽ là từ các ứng cử viên do Hội đồng Olympic Malaysia đề cử.

(2) Chủ tịch và các ủy viên của Hội đồng Tư vấn Thể thao giữ chức vụ trong thời gian không quá 2 năm và phải có đủ điều kiện bổ nhiệm lại.

(3) Bộ trưởng sẽ quyết định mức thù lao, các điều khoản quy định và điều kiện đối với Chủ tịch và các ủy viên của Hội đồng Tư vấn Thể thao.

(4) Bộ trưởng có thể tuyên bố bãi bỏ chức vụ của Chủ tịch hoặc ủy viên của Hội đồng Tư vấn Thể thao trên cơ sở phát hiện thấy không thích hợp để tiếp tục giữ chức vụ hoặc không thể hiện được trách nhiệm đối với chức vụ của mình.

(5) Chủ tịch hoặc ủy viên Hội đồng Tư vấn Thể thao có thể từ chức bất cứ lúc nào bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bộ trưởng.

(6) Trong các vụ tranh tụng của Hội đồng Tư vấn Thể thao, số đại biểu cần thiết theo quy định là 5 thành viên, kể cả Chủ tịch, và khi vắng mặt Chủ tịch, bất kỳ thành viên nào có mặt tại tranh tụng đều có thể được các thành viên khác có mặt bầu làm Chủ tịch.

29. Khuyến nghị với Bộ trưởng

Hội đồng Tư vấn Thể thao, sau khi tổ chức thẩm vấn, nếu nhận thấy cần thiết thì sẽ đưa ra khuyến nghị với Bộ trưởng về bất kỳ vấn đề gì được đề cập quy định của Đạo luật này.

30. Quyền yêu cầu công bố thông tin của Hội đồng Tư vấn Thể thao

(1) Hội đồng Tư vấn Thể thao có thể ra lệnh cho bất kỳ người nào phải tiết lộ cho Hội đồng thông tin và làm báo cáo, tài liệu bất kỳ trong phạm vi hiểu biết của mình nếu thấy cần thiết cho việc thực hiện quyền hạn và chức năng của mình theo Đạo luật này và hơn nữa có thể lệnh cho bất kỳ người nào phải có mặt trước Hội đồng nếu xét thấy cần thiết cho việc thực thi nhiệm vụ và chức năng của mình theo Đạo luật này.

(2) Bất kỳ người nào mà:

- Không tuân theo mệnh lệnh của Hội đồng Tư vấn Thể thao, quy định tại tiêu mục (1);
- Tiết lộ thông tin sai lệch; hoặc là
- Tạo dựng bản báo cáo hay tài liệu sai lệch, sẽ bị coi là hành vi phạm tội và phải chịu phạt tiền không quá 5.000 ringgit hoặc phạt tù trong thời hạn không quá 6 tháng hoặc bị cả hai hình phạt.

31. Không công nhận việc kiện tụng chống lại Hội đồng Tư vấn Thể thao

Đạo Luật này không quy định việc kiện cáo hoặc các thủ tục tố tụng pháp lý khác nhằm chống lại bất kỳ thành viên nào của Hội đồng Tư vấn Thể thao.

32. Quy định đối với Hội đồng Tư vấn Thể thao

Bộ trưởng có thể đưa ra các quy định đối với Hội đồng Tư vấn Thể thao trong trường hợp cần thiết và đặc biệt không ảnh hưởng đến những quy định chung nêu trên, Bộ trưởng có thể đưa ra các quy định về:

- Quy định các thủ tục thông qua Hội đồng Tư vấn Thể thao khi giải quyết bất kỳ sự việc nào được chuyển tới theo Đạo luật này và việc lưu giữ hồ sơ của Hội đồng;

- Quy định phương thức triệu tập Hội đồng Tư vấn Thể thao và địa điểm tổ chức các phiên họp của Hội đồng Tư vấn Thể thao;
- Quy định chung đối với việc thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ và chức năng của Hội đồng Tư vấn Thể thao theo Đạo luật này.

PHẦN VII. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

33. Chấp thuận việc tổ chức cuộc thi đấu quốc tế

Không tổ chức, cá nhân nào được tham gia đấu thầu đăng cai tổ chức bất kỳ cuộc thi đấu hoặc giải đấu thể thao quốc tế nào ở Malaysia mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của vị Bộ trưởng là người có thẩm quyền quyết định cuối cùng về việc đó.

34. Sử dụng các luật lệ và các văn bản hướng dẫn đối với các cuộc thi đấu quốc tế đã được công nhận

Tổ chức thể thao phải đảm bảo rằng tất cả các cuộc thi đấu và các giải đấu thể thao được uỷ quyền, tiến hành hoặc tham gia cũng như được tổ chức dưới sự bảo trợ của mình là phù hợp với các luật lệ và các nguyên tắc của tất cả các tổ chức điều hành và quản lý thể thao quốc tế đối với môn thể thao của tổ chức mình trong tất cả các vấn đề, kể cả tiêu chuẩn và trình độ chuyên môn của tất cả các bên tham gia và các quan chức cũng như các biện pháp y tế và an toàn cho những người tham gia, các quan chức và khán giả tại đó.

35. Sự chấp thuận cho tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao Malaysia ("Sukan Malaysia) của Bộ trưởng là cần thiết.

Không tổ chức, cá nhân nào được phép nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bộ trưởng, tổ chức hoặc tiến

hành bất kỳ cuộc thi đấu hoặc giải đấu thể thao có sử dụng tên "Sukan Malaysia" hoặc dưới dạng phát sinh hay biến thể của cái tên này.

36. Cấp giấy phép hoạt động cho các công ty

(1) Một công ty không được tự tham gia bất kỳ hoạt động thể thao hoặc trong bất kỳ hoạt động nào khác liên quan đến thể thao, trừ khi đã được Ủy viên cấp giấy phép hoạt động.

(2) Việc cấp giấy phép hoạt động nêu tại khoản (1) có thể phải chịu một khoản phí và các điều kiện nếu như Ủy viên xét thấy phù hợp.

(3) Ủy viên có thể thu hồi giấy phép đã cấp cho một công ty theo quy định tại chương này khi đã có đủ những căn cứ hợp lý để làm như vậy.

37. Việc sửa đổi các chương trình hoạt động

Bộ trưởng có thể, thêm, xóa hoặc sửa đổi các Chương trình hoạt động nếu cho rằng điều đó là cần thiết để gia tăng hiệu lực hoặc thực thi các quy định của Đạo luật này.

38. Các quy định của Bộ trưởng

(1) Bộ trưởng có thể ban hành các quy định nếu thấy thích hợp hoặc cần thiết để gia tăng hiệu lực hoặc thực thi các quy định của Đạo luật này.

(2) Miễn là không gây tổn hại đến những nguyên tắc chung về quyền hạn được nêu tại khoản (1), Bộ trưởng có thể ban hành các quy định hoặc bất kỳ vấn đề nào sau đây:

- Các mẫu đơn từ được sử dụng và các điều kiện cần tuân thủ khi nộp đơn đăng ký hay cấp phép hoạt động theo quy định của Đạo Luật này;

- Thông tin sẽ phải cung cấp cho Ủy viên;
- Các tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật và các yêu cầu đối với tất cả các cơ sở, thiết bị tập luyện, thi đấu thể thao tại Malaysia;
- Các thủ tục nội bộ để giải quyết tranh chấp trong tổ chức thể thao;
- Các hướng dẫn đối với việc cấp giấy phép cho một công ty; và
- Quy định về bất cứ điều gì có thể theo quy định của Đạo luật này.

(3) Bất kỳ quy định nào được ban hành theo mục này hoặc mục 26 có thể quy định rằng bất kỳ vi phạm nào đối với những quy định đó đều là hành vi phạm pháp và có thể quy định áp dụng phạt tiền không quá 5.000 ringgit hoặc thời hạn phạt tù không quá 6 tháng hoặc cả hai cho hành vi phạm đó.

39. Hành vi vi phạm chung

Bất kỳ người nào có hành vi vi phạm theo quy định của Đạo Luật này mà không có hình phạt được quy định rõ ràng sẽ bị kết tội theo mức phạt tiền không quá 5.000 ringgit hoặc phạt tù có thời hạn không quá 6 tháng hoặc áp dụng cả hai hình phạt này.

40. Việc bảo vệ đối với người được bổ nhiệm, thành viên của ủy ban

Người hoặc thành viên của một ủy ban do Bộ trưởng bổ nhiệm theo Đạo Luật này hay bất kỳ viên chức, nhân viên hoặc đại lý sẽ không bị kiện tại tòa án đối với bất cứ điều gì khi làm một cách có thiện ý trong khi thực thi quyền hạn hoặc nhiệm vụ nào theo Đạo Luật này.

41. Quyền hạn chung của Bộ trưởng

(1) Bộ trưởng có thể miễn trừ cho bất kỳ người nào đối với bất kỳ điều khoản nào của Đạo Luật này, khi được thỏa mãn điều kiện về những tình tiết đặc biệt.

(2) Theo quy định của Đạo luật và các quy định dưới Đạo luật này, Bộ trưởng là nhà chức trách quyết định đối với các hoạt động thể thao và các vấn đề liên quan đến thể thao.

42. Các điều khoản chuyển tiếp

(1) Tất cả các đơn xin đăng ký với tư cách Hiệp hội được phê chuẩn theo luật về các tổ chức xã hội năm 1966 mà vào các ngày Đạo luật này có hiệu lực thì vào ngày đó, sẽ không còn được giải quyết luật đó mà sẽ được giải quyết theo quy định của Đạo luật này.

(2) Bất kỳ thủ tục hay vụ việc nào đang chờ giải quyết hoặc vẫn còn tồn đọng ngay trước ngày Đạo luật này có hiệu lực theo đạo luật về các tổ chức xã hội năm 1966 có thể phải tiếp tục chờ hoặc được tiến hành theo Đạo luật cũ, do Đạo luật này vẫn chưa có hiệu lực thi hành.

(3) Đạo Luật này sẽ không ảnh hưởng đến trách nhiệm pháp lý của bất cứ người bị truy cứu hoặc bị trừng phạt cho hành vi vi phạm theo quy định của Đạo luật về các tổ chức xã hội năm 1966 trước ngày Đạo luật này có hiệu lực thi hành, hoặc bất kỳ thủ tục tố tụng nào đã tiến hành hoặc bản án đã áp đặt trước ngày đó đối với hành vi vi phạm đó.

43. Ngăn ngừa các tình huống bất thường

(1) Bộ trưởng có thể, bằng mệnh lệnh, thực hiện những sửa đổi trong các điều khoản quy định của Đạo Luật này nếu thấy

cần thiết hoặc thích hợp với mục đích loại bỏ bất kỳ khó khăn bất thường xảy ra khi Đạo luật này có hiệu lực:

Với điều kiện là Bộ trưởng sẽ không thực thi các quyền được giao theo quy định tại phần mục này sau khi hết thời hạn 2 năm, kể từ ngày Đạo luật này có hiệu lực.

(2) Trong phần mục này, "những sửa đổi" bao gồm việc sửa đổi, bổ sung, xóa bỏ, thay thế, chuyển thể, biến thể, thay đổi và không áp dụng điều khoản quy định nào đó của Đạo luật này.

PHỤ LỤC I

Các hoạt động sau đây được coi là hoạt động thể thao chịu sự chi phối của Đạo luật này:

1. Bắn cung
2. Điền kinh
3. Thể thao dưới nước
4. Ô tô thể thao
5. Cầu lông
- 5A. Bóng chày
6. Bóng rổ
7. Billiards và Snooker
8. Thể dục Thể hình
9. Bowling
10. Boxing
- 10A. Canoeing
11. Cricket

- 12. Đua xe đạp
- 13. Thể thao Cưỡi ngựa
- 14. Đấu kiếm
- 14A. Thể dục
- 15. Bóng đá
- 16. Golf
- 17. Thể dục dụng cụ
- 18. Bóng ném
- 19. Hockey
- 19A. Trượt băng
- 20. Judo
- 20A. Kabbadi
- 21. Karatedo
- 22. Lawn Bowls
- 22A. Võ thuật
- 23. Bóng rổ
- 23A. Các nội dung thi đấu Olympic người khuyết tật
- 23B. Bi sắt
- 23C. Thể thao giải trí
- 23D. Chèo thuyền
- 24. Bóng chày
- 25. Cầu mây
- 26. Bắn súng

- 26A. Silambam
- 27. Silat Olahraga
- 28. Tennis bóng mềm
- 29. Softball
- 30. Squash
- 31. Bóng bàn
- 32. Taekwando
- 33. Tennis
- 33A. Các môn thi đấu truyền thống
- 34. Bóng chuyền
- 35. Waterski
- 36. Cử tạ
- 37. Vật
- 38. Wushu
- 39. Lướt ván buồm

PHỤ LỤC 2

THỂ CHẾ VÀ CÁC ĐIỀU LỆ VỀ CÁC TỔ CHỨC THỂ THAO HOẠT ĐỘNG VỚI TƯ CÁCH TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẶC ĐẠI DIỆN CHO MÔN THỂ THAO Ở CẤP QUỐC GIA

Các vấn đề sau đây phải được quy định trong thể chế hoặc điều lệ:

1. Tổ chức thể thao phải có những mục đích và tôn chỉ sau đây:

- Thúc đẩy và phát triển môn thể thao của mình;
- Duy trì quan hệ tốt và vị thế vững chắc đối với tổ chức điều hành và quản lý quốc tế đối với môn thể thao của mình;
- Đảm bảo thể chế và điều lệ hoạt động của mình được tất cả các thành viên tôn trọng và tuân thủ;
- Kiểm soát và thực hiện thẩm quyền pháp lý đối với tất cả các hoạt động liên quan đến thể thao ở Malaysia và khi đại diện cho Malaysia ở nước ngoài.

2. Hoạt động của tổ chức được tiến hành mà không phân biệt đối xử về giới tính, chủng tộc, màu da, tôn giáo, nguồn gốc xã hội, ngôn ngữ, khuynh hướng chính trị hay bất cứ quan điểm nào khác của các thành viên.

3. Các thủ tục tuyển chọn vận động viên, cán bộ, huấn luyện viên và bất kỳ người nào khác để đại diện cho Malaysia ở môn thể thao của mình phải công khai và công bằng.

4. Tài khoản được kiểm toán đầy đủ và có báo cáo về tất cả các hoạt động của mình, về việc sử dụng và giải ngân của tất cả các quỹ trong năm tài chính trước đó phải được trình lên Ủy viên cùng với các báo cáo khác khi có yêu cầu của Ủy viên.

PHỤ LỤC 3

THỂ CHẾ VÀ ĐIỀU LỆ CỦA CÁC TỔ CHỨC THỂ THAO KHÁC CHỊU SỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA ĐẠO LUẬT NÀY

1. Tổ chức thể thao phải có những mục đích và tôn chỉ sau đây:

- Thúc đẩy và phát triển môn thể thao của mình;

- Duy trì quan hệ tốt và vị thế vững chắc đối với tổ chức điều hành và quản lý quốc tế đối với môn thể thao của mình;

- Đảm bảo thể chế và điều lệ hoạt động của mình được tất cả các thành viên tôn trọng và tuân thủ;

2. Hoạt động của nó được tiến hành mà không có sự phân biệt về giới tính, chủng tộc, màu da, tôn giáo, nguồn gốc xã hội, ngôn ngữ, khuynh hướng chính trị hay bất cứ quan điểm nào khác của các thành viên.

3. Tài khoản được kiểm toán đầy đủ và có báo cáo về tất cả các hoạt động của mình, về việc sử dụng và giải ngân tất cả các quỹ trong năm tài chính trước đó phải được trình lên Ủy viên cùng với các báo cáo khác khi có yêu cầu của Ủy viên./.

Thanh Hương – Hồng Anh – Thu Hà tổng hợp
(theo Sport Development Act 1997)

TRUNG QUỐC

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG LUẬT TDTT TRƯỜNG HỌC CỦA TRUNG QUỐC

I. Lời giới thiệu

Chính phủ và các đơn vị quản lý luôn luôn kiểm soát mọi tổ chức dưới quyền điều hành bằng các quy định, điều khoản và pháp luật. Đây có thể coi là nền tảng của việc quản trị công việc bằng luật pháp. Mặc dù phạm vi ảnh hưởng, quy mô áp dụng và đối tượng áp dụng là khác nhau, tuy nhiên các điều khoản nằm trong hệ thống Luật, dưới sự chấp thuận của Chính phủ, đều được coi là kim chỉ nam cho quá trình hình thành và phát triển.

Việc hình thành và phát triển sự nghiệp TDTT của Trung Quốc cũng không nằm ngoài chân lý đấy. Có thể nói rằng song song với việc giành thành tích cao tại các đấu trường thể thao khu vực và quốc tế, việc đưa được hệ thống Luật TDTT quốc gia vào áp dụng và có những sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với xu hướng phát triển là việc làm hết sức quan trọng của Chính phủ và Tổng cục TDTT Trung Quốc. Việc xây dựng hệ thống Luật TDTT Trung Quốc phải đảm bảo được tính pháp lý, tuân thủ các điều khoản, quy định liên quan đến sự phát triển TDTT trong Hiến pháp quốc gia, phù hợp với xu hướng và chính sách phát triển TDTT của địa phương, khu vực và toàn quốc.

Luật TDTT trường học của Trung Quốc được Bộ Giáo dục Trung Quốc, Tổng cục TDTT xây dựng chi tiết, và do Chính phủ phê duyệt, với mục đích đảm bảo rằng chương trình giáo dục thể chất trong hệ thống đào tạo chính quy được triển khai ở đầy đủ các cấp. Bên cạnh đây, tất cả học sinh đều có quyền tham gia luyện tập một cách khoa học, tích cực và phù hợp với trình độ cũng như năng lực cá nhân.

II. Quá trình hình thành và phát triển hệ thống Luật TDTT trong trường học của Trung Quốc

Đề đến được với Luật TDTT trong trường học của Trung Quốc ngày nay, Chính phủ Trung Quốc đã phải trải qua khá nhiều lần sửa đổi và điều chỉnh cho phù hợp với xu hướng phát triển cũng như chiến lược phát triển TDTT trong trường học của quốc gia. Theo thống kê, có tổng cộng 6 giai đoạn lịch sử tạo ra những tác động lớn đến nội dung của hệ thống Luật TDTT trong trường học, gồm: Thời kỳ phong kiến, Thời kỳ 1949-1956, Thời kỳ 1957-1965, Thời kỳ cải cách văn hóa 1966-1976, Thời kỳ 1977-1990, Giai đoạn phát triển vũ bão từ năm 1990 đến nay.

1. Thời kỳ phong kiến

Trong lịch sử Trung Quốc hiện đại, bộ “Luật TDTT trường học” đầu tiên được Triều đình nhà Thanh công bố chính thức vào năm 1903 và được áp dụng trên khắp cả nước.

Nội dung cơ bản của Bộ “Luật TDTT trường học” này đề cập đến việc đưa môn Thể dục trở thành môn thể thao bắt buộc trong hệ thống trường học quốc gia. Môn Thể dục chính là tiền thân để hệ thống các môn thể thao trong trường học và đặc biệt

là môn Thể dục nghệ thuật phát triển rực rỡ trong nền TDTT Trung Quốc hiện đại.

Ban đầu, Triều đình nhà Thanh công bố Bộ “Luật TDTT trường học” với mục đích khuyến khích người dân luyện tập thể thao và đẩy lùi sự lười biếng.

2. Thời kỳ 1949-1956

Sau khi giành được độc lập chủ quyền, nước Cộng hòa Trung Hoa chính thức ra đời, Chính phủ cũng có sự quan tâm đặc biệt đến việc phát triển thể chất, sức khỏe và đặc biệt là thói quen rèn luyện TDTT của người dân. Trong thời kỳ từ 1949 đến 1956, Chính phủ thường xuyên đặt ra các chương trình, kế hoạch để thúc đẩy thói quen luyện tập TDTT trong người dân, đặc biệt là thế hệ thanh thiếu niên.

Có thể kể đến như, vào năm 1949, Chủ tịch Mao Trạch Đông đã cho thực hiện chương trình “Vì nền thể thao Trung Quốc vĩ đại”; năm 1952 là chương trình “Tăng cường luyện tập TDTT, nâng cao sức khỏe người dân”. Trong các năm này, rất nhiều các hoạt động, kế hoạch có liên quan đến TDTT ngoài trời đã được triển khai, với mục tiêu khuyến khích người dân tham gia rèn luyện càng nhiều càng tốt.

Bên cạnh đấy, đề cương giảng dạy cũng như giáo án rèn luyện GDTC của giáo viên cũng có sự thay đổi lớn về nội dung. Ví dụ như “Chương trình giảng dạy GDTC cho sinh viên khối các trường công nghiệp” năm 1952, “Các đề xuất đề cải cách chất lượng đào tạo GDTC cho học sinh khối THPT” năm 1956, “Các đề xuất cải cách chất lượng đào tạo GDTC cho học sinh khối Tiểu học và THCS” năm 1956. Đặc điểm chung của

các đề cương giảng dạy GDTC của Trung Quốc giai đoạn này là dựa vào mô hình phát triển và đào tạo GDTC của Liên xô cũ.

Dưới đây là danh sách các lần điều chỉnh, nội dung điều chỉnh và đơn vị đề xuất ý kiến điều chỉnh về nội dung Luật TDTT trong trường học của Trung Quốc trong giai đoạn 1949-1956:

Năm	Đơn vị đề xuất	Nội dung điều chỉnh
1951	Quốc vụ viện Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (hay còn được biết đến với tên gọi Chính phủ Nhân dân nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa)	Nâng cao chất lượng và tình trạng sức khỏe của đội ngũ sinh viên, thanh thiếu niên của đất nước
1951	Các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao chuyên nghiệp	Thông thư “Phát triển môn Thể dục nghệ thuật cả về chất lượng và thành tích thi đấu”
1952	Bộ Giáo dục	Chương trình giảng dạy GDTC cho sinh viên khối các trường Đại học và Cao đẳng
1953	Chương trình phối hợp của các Bộ liên quan và các Ủy ban phát triển	Xây dựng các bài tập GDTC dành cho học sinh khoa học, hiệu quả và hạn chế chấn thương
1954	Chương trình phối hợp của các Bộ liên quan và Tổ chức liên hiệp Thanh niên Trung Hoa	Xây dựng các chương trình khuyến khích việc luyện tập TDTT trong học sinh, sinh viên
1954	Chương trình phối hợp của các Bộ liên quan và các Ủy ban phát triển	Xây dựng các kế hoạch, hoạt động để dần đưa môn Thể dục nghệ thuật vào hệ thống GDTC của Trung Quốc

1955	Chương trình phối hợp của các Bộ liên quan và các Ủy ban phát triển	Đưa môn Thể dục nghệ thuật vào hệ thống GDTC khối Tiểu học
1955	Chương trình phối hợp của các Bộ liên quan và các Ủy ban phát triển	Xây dựng các tập TDDT cho lực lượng quốc phòng, an ninh quốc gia
1956	Bộ Giáo dục	Các đề xuất cải cách chất lượng đào tạo GDTC cho học sinh khối THPT – Tập trung vào 2 vấn đề gồm: tăng sức bền và khả năng lãnh đạo nhóm trong các hoạt động TDDT
1956	Bộ Giáo dục	Các đề xuất cải cách chất lượng đào tạo GDTC cho học sinh khối Tiểu học
1956	Bộ Giáo dục	Các đề xuất cải cách chất lượng đào tạo GDTC cho học sinh khối THCS và các trường không chuyên thể thao
1956	Bộ Giáo dục	Chương trình giảng dạy tất cả các môn trong hệ thống GDTC của tất cả các cấp

3. Thời kỳ 1957-1965

Thời kỳ này Trung Quốc bước vào xây dựng chủ quyền, bảo vệ lãnh thổ quốc gia, vậy nên mục tiêu chính trong việc phát triển TDDT và GDTC của giai đoạn này đơn giản là “rèn luyện sức dẻo dai” và “TDDT bảo vệ đất nước”. Chính vì vậy, chương trình đào tạo GDTC có một chút những điều chỉnh cả về nội dung lẫn quy định như sau:

Năm	Đơn vị đề xuất	Nội dung điều chỉnh
1958	Chính phủ và Hội đồng Thể thao quốc gia	Quy định tạm thời về nguồn nhân lực và các hoạt động TDTT trong khối các lực lượng vũ trang
1960	Hội đồng Thể thao quốc gia, Bộ Giáo dục và Tổ chức liên hiệp Thanh niên Trung Hoa	Phối hợp xây dựng chương trình giảng dạy và triển khai vào thực tế môn Bơi dành cho thể hệ thanh thiếu niên
1960	Hội đồng Thể thao quốc gia, Bộ Giáo dục và Tổ chức liên hiệp Thanh niên Trung Hoa	Phối hợp xây dựng chương trình giảng dạy và triển khai vào thực tế môn Thể dục nghệ thuật dành cho thể hệ thanh thiếu niên
1960	Hội đồng Thể thao quốc gia, Bộ Giáo dục và Tổ chức liên hiệp Thanh niên Trung Hoa	Phối hợp xây dựng chương trình giảng dạy và triển khai vào thực tế môn Bóng đá dành cho thể hệ thanh thiếu niên
1963	Chính phủ và Hội đồng Thể thao quốc gia	Báo cáo về những thành tựu, đổi mới trong quá trình phát triển thể chất quốc gia
1964	Chương trình phối hợp của các Bộ liên quan và các Ủy ban phát triển	Báo cáo về Thể trạng sức khỏe và Chương trình chăm sóc sức khỏe cho học sinh-sinh viên toàn quốc
1960	Chương trình phối hợp của các Bộ liên quan và các Ủy ban phát triển	Quy chế tạm thời về Chương trình GDTC của sinh viên khối Đại học, Cao đẳng
1960	Bộ Giáo dục	Quy chế tạm thời về Chương trình GDTC của học sinh Tiểu học toàn quốc
1960	Bộ Giáo dục	Quy chế tạm thời về Chương trình GDTC của học sinh THCS toàn quốc
1961	Bộ Giáo dục	Nội dung giảng dạy GDTC tại các trường khối Tiểu học và THCS

Dựa trên thông kê ở trên, sự điều chỉnh về nội dung các Chương trình GDTC dành cho khối THCS và Tiểu học nhiều hơn đáng kể so với khối các trường Đại học và Cao đẳng. Những điều chỉnh này đóng vai trò khá quan trọng trong việc hoàn thiện nội dung giáo án giảng dạy, tiêu chuẩn đánh giá thể trạng của học sinh, và các chương trình hoạt động giúp thúc đẩy sự phát triển của GDTC và thể thao học đường.

Đặc biệt là những nội dung, điều chỉnh, thay đổi được đề cập đến trong Quy chế tạm thời về Chương trình GDTC của sinh viên khối Đại học, Cao đẳng là tiền đề để Luật GDTC của Trung Quốc được phát triển trong những năm về sau.

4. Thời kỳ Cách mạng văn hóa 1966-1976

Trong suốt thời kỳ Cách mạng văn hóa từ năm 1966 đến năm 1976, TDTT nói chung và môn GDTC nói riêng không được coi trọng do không phù hợp với tính chất và mục đích chính trị của quốc gia.

Bên cạnh đấy, môn GDTC còn bị loại khỏi chương trình đào tạo chính quy của tất cả các cấp học trong hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Thời kỳ 1977-1990

Hội nghị Dương Châu được tổ chức vào năm 1979 với sự tham gia của Bộ Giáo dục và Tổng cục TDTT đánh dấu sự quan tâm trở lại của Chính phủ Trung Quốc với tình hình GDTC quốc gia sau Thời kỳ Cách mạng văn hóa 1966-1976. Rất nhiều các vấn đề có liên quan đến quy định tổ chức, thành lập các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao trường học, đặc biệt là GDTC trong khối học sinh-sinh viên đã được mang ra bàn thảo kỹ lưỡng, khoa học, chuẩn hóa và có tính pháp lý cao.

Sau Hội nghị Dương Châu, từ tháng 3/1980, rất nhiều các quy định, chỉnh sửa có liên quan đến GDTC và thể thao học đường đã được ban hành, trong đó phải kể đến một số quy định cơ bản như: Quy định tạm thời về Chương trình GDTC dành cho học sinh khối THPT, Hệ thống các giải thi đấu thể thao học đường hàng năm, Giáo trình đào tạo GDTC dành cho khối các trường Đại học-Cao đẳng... và đặc biệt là Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng GDTC quốc gia năm 1982. Những quy định, chỉnh sửa, bổ sung này có đóng góp quan trọng cho sự ra đời của Luật GDTC nói riêng và Luật TDTT của Trung Quốc nói chung.

6. Giai đoạn phát triển vũ bão từ năm 1990 đến hiện đại

Sau năm 1990, với sự phát triển mạnh mẽ trong cả thành tích thi đấu và chính sách phát triển TDTT quốc gia, Chính phủ Trung Quốc nhận thấy cần có sự đầu tư kỹ lưỡng và cẩn thận hơn trong việc xây dựng hệ thống Luật TDTT nói chung và đặc biệt là hệ thống các điều khoản, quy định về Luật GDTC nói riêng. Chính phủ đã cho xây dựng những văn bản tạm thời, qua thời gian ghi nhận những đóng góp chỉnh sửa, phát triển từ đây ban hành những văn bản Luật cơ bản đầu tiên về GDTC quốc gia.

Dưới đây là danh sách các Điều chỉnh, Quy định và các văn bản Luật cơ bản về GDTC đầu tiên của Chính phủ Trung Quốc:

Năm	Đơn vị đề xuất	Nội dung điều chỉnh
1990	Cơ quan chủ quản về Giáo dục (tiền thân Bộ Giáo dục quốc gia)	Tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản để tham gia thi đấu các Giải thể thao khối THPT

1990	Cơ quan chủ quản về Giáo dục (tiền thân Bộ Giáo dục quốc gia)	Đánh giá quá trình triển khai và thực hiện “Tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản để tham gia thi đấu các Giải thể thao khối THPT”
1990	Cơ quan chủ quản về Giáo dục (tiền thân Bộ Giáo dục quốc gia)	Những quy định và điều khoản cơ bản về hoạt động GDTC quốc gia
1990	Cơ quan chủ quản về Giáo dục (tiền thân Bộ Giáo dục quốc gia)	Những quy định và điều khoản cơ bản về vấn đề chăm sóc sức khỏe toàn dân
1992	Hội đồng Thể thao quốc gia, Bộ Giáo dục và Tổ chức liên hiệp Thanh niên Trung Hoa	Ban hành Chương trình giảng dạy GDTC trong hệ thống các trường từ cấp Tiểu học cho đến Cao đẳng, Đại học trong toàn quốc
1995	Chính phủ	LUẬT TDTT QUỐC GIA
1995	Ủy ban Thường trực Hội đồng nhân dân Trung ương	Chương trình Chăm sóc sức khỏe toàn dân
2002	Chính phủ	Ban hành Chương trình giảng dạy GDTC cải cách trong hệ thống các trường từ cấp Tiểu học cho đến Cao đẳng, Đại học trong toàn quốc
2002	Bộ Giáo dục và Bộ Y tế	Lấy ý kiến đóng góp cho Dự thảo Chăm sóc y tế và phục hồi chức năng cho học sinh-sinh viên gặp chấn thương trong quá trình luyện tập, thi đấu thể thao
2003	Bộ Giáo dục	Lấy ý kiến đóng góp cho Dự thảo Luật GDTC quốc gia
2005	Bộ Giáo dục	Lấy ý kiến đóng góp cho Đề án Phát triển thành tích thi đấu các môn thành tích cao tại Giải Thể thao Sinh viên toàn quốc

2006	Bộ Giáo dục và Tổng cục TDTT	Thông tư về Phát triển các hoạt động ngoài trời cho học sinh-sinh viên trên địa bàn các thành phố lớn
2007	Chính phủ, Bộ Giáo dục và Tổng cục TDTT Trung Quốc	Lấy ý kiến đóng góp cho Đề án Nâng cao thói quen luyện tập TDTT và cải thiện tầm vóc trong thanh thiếu niên
2009	Chính phủ	LUẬT GDTC QUỐC GIA
2011	Bộ Giáo dục và Tổng cục TDTT Trung Quốc	Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng quá trình đào tạo GDTC tại các trường THCS trên toàn quốc

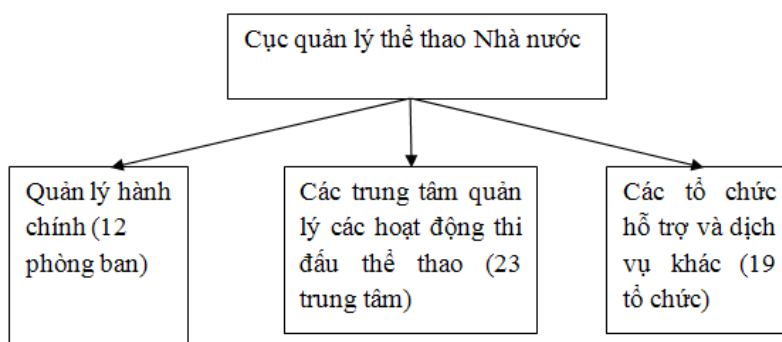
Trong giai đoạn này, Chính phủ chính thức ban hành Luật TDTT Trung Quốc và Luật GDTC quốc gia. Đây được xem là 2 văn bản luật hoàn chỉnh, chuyên nghiệp và có tính hệ thống trong sự nghiệp phát triển TDTT hiện đại của Trung Quốc.

Tuệ Minh tổng hợp
(theo Sports Law and Regulation in China – Structure, Practice, Justice Studies)

CHÍNH PHỦ VÀ TẦM ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỂ THAO TRUNG QUỐC

I. Vai trò của Chính phủ đối với thể thao ở Trung Quốc

Trước những năm 1980, hệ thống quản lý thể thao Trung Quốc là một doanh nghiệp nhà nước lớn. Chính phủ Trung Quốc chịu trách nhiệm về kinh phí và giám sát các hoạt động thể thao (Jones, 1999). Trong những năm 1980, chính sách mở cửa của đất nước Trung Quốc đã dẫn đến sự biến đổi của hệ thống thể thao ở Trung Quốc. Hệ thống quản lý thể dục thể thao sau đó dần dần phát triển theo hệ thống thị trường tự do để trở nên tự cung tự cấp (Hong, 2003). Ủy ban Thể dục Thể thao được tái cấu trúc để trở thành Cục quản lý thể thao của Nhà nước trong năm 1998. Mặc dù hệ thống quản lý thể dục thể thao đã được cải cách đáng kể trong hai thập kỷ qua, chính quyền các cấp vẫn có sức ảnh hưởng lớn kiểm soát rộng rãi các hoạt động thể thao ở Trung Quốc.



Hình minh họa: Sơ đồ quản lý hành chính của Cục quản lý thể thao Nhà nước

Cục quản lý thể thao của Nhà nước (SGAS) là một đơn vị hành chính trực thuộc Chính phủ chia làm 3 bộ phận: quản lý hành chính (12 phòng ban), Các trung tâm quản lý các hoạt động thi đấu thể thao (23 Trung tâm), các tổ chức hỗ trợ và dịch vụ khác (19 tổ chức). SGAS quản lý tất cả các Liên đoàn thể thao và Ủy ban Olympic Trung Quốc.

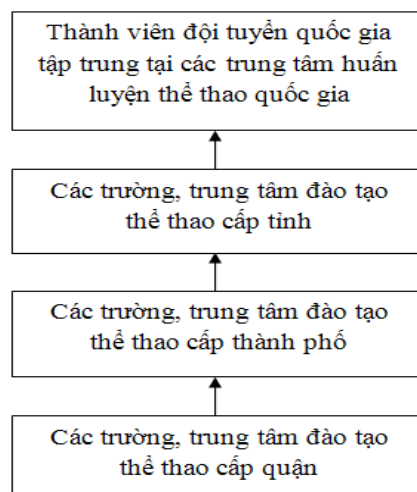
Bên cạnh việc hình thành chiến lược phát triển thể dục thể thao, giám sát thực hiện, và tổ chức thực hiện những kế hoạch phát triển thể dục thể thao, SGAS còn chịu trách nhiệm điều hành một số công việc sau:

- Xây dựng nền tảng cơ bản cho nền thể thao quốc gia
- Đẩy mạnh hoạt động thể chất, chương trình tập luyện thể thao trong trường học và tập luyện thể thao ở cộng đồng.
- Tổ chức các sự kiện thể thao quốc gia
- Tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế ở Trung Quốc
- Liên kết và hợp tác với Hồng Kông, Macau, và Đài Loan
- Hỗ trợ nghiên cứu sự phát triển của thể thao
- Xây dựng các hành lang pháp lý cho ngành công nghiệp thể thao, thị trường thể dục thể thao, và các hoạt động kinh doanh liên quan đến thể thao
 - Phối hợp với Bộ Y tế thực hiện các quy chuẩn trong đào tạo thể chất và nâng cao sức khỏe cộng đồng.
 - Giám sát các hoạt động thể thao của các Liên đoàn hiệp hội, các tổ chức ở nước ngoài. Tăng cường hợp tác các vấn đề liên quan đến thể thao và truyền thông với các nước và vùng lãnh thổ bên ngoài đại lục.

Để thực hiện các chiến lược và mục tiêu trở thành quốc gia có thành tích cao tại Olympic, SGAS và các cơ quan thể thao

cấp tỉnh đã đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển thể thao ở Trung Quốc.

Một trong những mục tiêu để trở thành quốc gia Olympic là việc tổ chức Đại hội thể thao toàn quốc ở Trung Quốc (CNG). Đại hội được xem là giải đấu quan trọng thứ 2 của Trung Quốc sau Thế vận hội. Mỗi kỳ Đại hội, tất cả tỉnh, thành phố ở Trung Quốc sẽ cử các VĐV giỏi nhất ở tỉnh, thành phố mình tham gia tranh tài tại Đại hội thể thao toàn quốc. Thông qua Đại hội này, Chính phủ sẽ lựa chọn ra các VĐV ưu tú vào đội tuyển quốc gia. Các VĐV này sẽ được huấn luyện để đại diện cho Trung Quốc tham gia tranh tài tại các giải thi đấu quốc tế lớn.



Hình vẽ: Mô hình đào tạo và lựa chọn các VĐV ưu tú của Trung Quốc

Trên đây là mô hình lựa chọn và đào tạo các VĐV ưu tú của Trung Quốc. Theo mô hình này có thể thấy Trung Quốc là một trong số ít các quốc gia thể thao áp dụng đưa trường thể thao chuyên biệt để đào tạo các VĐV ưu tú trong tương lai. Trường thể thao chuyên biệt là một trường nội trú đào tạo chuyên ngành thể thao và trường được thành lập để đào tạo ra các VĐV đạt chuẩn Olympic. Các sinh viên theo học tại trường đã được lựa chọn dựa trên khả năng thể thao của họ.

Để theo học tại trường, các sinh viên sẽ tham gia các lớp học văn hoá vào buổi sáng và tham gia vào các khóa đào tạo nghiêm ngặt về thể thao vào buổi chiều. Các sinh viên tham gia đào tạo tại các trường học này sẽ là những lựa chọn để bổ sung vào đội tuyển cấp tỉnh và quốc gia.

Hiện nay, trên toàn Trung Quốc có khoảng 360.000 sinh viên đang tham gia đào tạo ở 3.000 trường học thể thao các cấp.

Có rất nhiều ý kiến về việc áp dụng mô hình đào tạo VĐV ưu tú tại Trung Quốc trong đó có cả những việc như: độ tuổi đào tạo thể thao sớm (ví dụ, ở môn Lặn thì độ tuổi bắt đầu đưa vào huấn luyện là 4 hoặc 5 tuổi), phương pháp tuyển chọn còn theo cảm tính, cơ sở vật chất và điều kiện tại các địa điểm tập huấn còn nghèo nàn, phương pháp đào tạo và giáo dục còn chưa đầy đủ...

Tuy nhiên, mô hình đào tạo VĐV này cũng đã cung cấp cho Trung Quốc những VĐV có khả năng giành huy chương tại Thế vận hội và các giải đấu thể thao khác trên thế giới.

Năm 1995, kế hoạch “Vinh quang Olympic” đã được xây dựng với 3 mục tiêu chính, gồm:

- Tái cơ cấu hệ thống huấn luyện, quản lý thể thao đỉnh cao,
- Tăng cường tìm kiếm, đào tạo các VĐV ưu tú
- Duy trì thứ hạng cao trên thế giới, đặc biệt là tại các kỳ Thế vận hội mùa hè.

I. Luật TDTT Trung Quốc

Luật Thể thao của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa bắt đầu có hiệu lực vào ngày 01/10/1995, đã trở thành tài liệu pháp lý cơ bản đầu tiên cho thể thao kể từ khi chế độ hiện hành được thành lập vào năm 1949.

Luật Thể Thao thiết lập các nhiệm vụ chính và nguyên tắc quan trọng trong quản lý ngành công nghiệp thể thao, khẳng định tầm quan trọng của thể thao quần chúng và xác định các nhiệm vụ và trách nhiệm của các tổ chức liên quan đến thể thao. Về cơ bản, Luật thể thao đã thiết lập khuôn khổ cho sự phát triển của thể thao ở Trung Quốc (Jones, 1999). Việc ban hành Luật thể thao có nghĩa rằng ngành công nghiệp thể thao ở Trung Quốc đã bước vào một kỷ nguyên mới dưới sự bảo vệ của hệ thống pháp lý của đất nước.

Căn cứ vào Luật Thể thao, chính quyền địa phương ở cấp tỉnh và thành phố có quyền và thẩm quyền để đưa ra những quy tắc riêng của họ trong việc quản lý thể thao ở khu vực của họ.

Luật TDTT Trung Quốc được ban hành với 8 chương và 56 điều.

Nội dung của Luật TDTT Trung Quốc

Chương I: Những quy định chung

Chương I: gồm 9 điều, quy định những điều lệ chung mà luật TDTT phải tuân thủ như. Luật TDTT phải được xây dựng theo những quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.

Chương II: Xã hội Thể thao

Chương II gồm 7 điều, quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xã hội hóa thể thao. Theo đó, Nhà nước sẽ thực hiện các chương trình thể thao quốc gia, đào tạo hướng dẫn viên cho thể thao.

Chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với thể thao. Các cơ quan nhà

nước, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các hoạt động thể thao trong đơn vị mình. Toàn xã hội phải quan tâm giúp đỡ người già, người tàn tật trong các hoạt động thể thao.

Chương III: Thể thao trường học

Chương III gồm 7 điều, quy định những nhiệm vụ mà các trường học phải thực hiện trong quá trình phát triển thể thao học đường.

Chương IV: Thi đấu thể thao

Chương IV gồm 12 điều, quy định trách nhiệm của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao, các tổ chức thể thao, VĐV, trọng tài...

Ngoài ra Điều 2 chương IV cũng nêu rõ, Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ việc đào tạo thể thao ở các trường chuyên thể thao nhằm thu hút những tài năng trẻ, nâng cao nguồn nhân lực VĐV tại các giải lớn.

Chương V: Tổ chức thể thao công cộng

Nội dung của chương V gồm 5 điều, tập trung vào quy định trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức thể thao như: UB Olympic, Liên đoàn và Hiệp hội thể thao các cấp, các tổ chức thể thao

Chương VI Điều kiện cơ sở vật chất dành cho thể thao

Nội dung Chương VI đề cập đến các vấn đề về quản lý ngân quỹ thể thao, các cơ sở vật chất phục vụ thể thao, quỹ đất thể thao, trang thiết bị phục vụ cho thể thao.

Theo đó, Nhà nước khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tài trợ cho thể thao. Các cơ quan chính quyền địa phương phải thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về quỹ đất dành cho thể thao.

Các công trình thể thao ở các địa phương phải được xây dựng ở địa điểm phù hợp và mở cửa tự do cho người dân tập luyện.

Không có bất kỳ tổ chức, cá nhân nào được quyền sử dụng các công trình thể thao vào mục đích khác.

Các trang thiết bị thể thao để phục vụ cho các giải đấu phải được kiểm định và phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Chương VII trách nhiệm pháp lý

Chương VII gồm 7 điều, quy định về những việc không được thực hiện cũng như quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động thể thao.

Tất cả các tổ chức, cá nhân nếu có gian lận trong thể thao hoặc có bất kỳ hoạt động cá độ nào trong thể thao đều bị xử phạt theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, tất cả những ai gây ảnh hưởng đến các tài sản liên quan đến thể thao cũng như các công trình thể thao cũng đều bị xử lý theo pháp luật của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Chương VIII Quy định khác

Luật này đi vào hiệu lực từ ngày 01/10/1995.

Tuệ Minh tổng hợp

(theo Role of Government in Sport in China)

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO TẠI TIỂU VƯƠNG QUỐC Ả RẬP THỐNG NHẤT

Thị trường thể thao đang tạo ra những nguồn doanh thu lớn trên toàn thế giới với tốc độ tăng trưởng được báo cáo tăng nhanh hơn so với tổng số GDP.

Châu Âu, Trung Đông và thị trường Châu Phi hiện đang được xếp hạng là các thị trường thể thao lớn nhất, nhì thế giới với hoạt động tài trợ được coi là một trong những phân khúc phát triển nhanh nhất.

Trung Đông được rất nhiều đối tác coi là thị trường thể thao mới nổi quan trọng nhất và sẽ tiếp tục phát triển, kéo theo nhiều lĩnh vực phát triển trong tương lai. Tiềm năng này có ở toàn bộ khu vực và đặc biệt tại Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) sẽ mang lại những cơ hội và thách thức to lớn và hầu như chắc chắn sẽ đóng vai trò như một chất xúc tác cho sự phát triển bền vững. Sự phát triển này đòi hỏi phải có sự phát triển song song cùng với cơ sở hạ tầng pháp lý về thể thao. Vì vậy bài viết này sẽ tóm tắt ngắn gọn về sự phát triển của pháp luật thể thao tại UAE.

Các lĩnh vực pháp luật của UAE tuy còn *non trẻ* nhưng riêng trong lĩnh vực pháp luật thể thao và giải quyết tranh chấp trong các hoạt động này lại đang *trở thành* nhanh chóng. Những bước phát triển quan trọng đã diễn ra mạnh mẽ trong thập kỷ vừa qua.

Một số môn thể thao tại UAE đã tiến bộ từ trình độ nghiệp dư đến chuyên nghiệp và kết quả là, hiện nay đã tuân thủ theo các luật lệ của các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao quốc tế và chuyên nghiệp.

Bóng đá là một ví dụ tốt để chứng minh sự tiến bộ của giải thể thao ở UAE. Cũng cần lưu ý rằng giá trị thương mại của giải Bóng đá ngoại hạng UAE tăng đều hàng năm đã nâng cao tầm quan trọng của thể thao tại UAE.

Một trong những hiệp hội thể thao uy tín nhất tại UAE là Liên đoàn Bóng đá UAE. Liên đoàn Bóng đá UAE (cơ quan chủ quản của Bóng đá tại UAE) được thành lập theo Nghị quyết số 17 năm 1972.

Nghị quyết này liệt kê 15 thành viên của Hiệp hội, bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký. Các quyền pháp lý của Bộ Thanh niên và Thể thao bắt nguồn từ hai luật: Luật số 1 năm 1972 về các quyền hạn của Bộ và Luật số 12 năm 1972 điều chỉnh các câu lạc bộ và hiệp hội làm việc trong lĩnh vực chăm sóc trẻ em. Các thành viên của Liên đoàn Bóng đá UAE cũng đã ban hành Điều lệ của Liên đoàn Bóng đá UAE. Điều lệ này được coi là cơ sở pháp lý chính điều chỉnh các hoạt động Bóng đá ở UAE.

Ngoài Bóng đá, UAE tự hào có một danh sách ấn tượng về các giải đấu thể thao và các cuộc thi đấu thể thao quốc tế. Abu Dhabi, thủ đô của UAE, hàng năm đều tổ chức Cuộc đua xe Công thức 1 (Formula One Grand Prix). Dubai tổ chức các cuộc đua ngựa danh giá nhất trên thế giới (Dubai World Cup) và đã tham gia đấu thầu đăng cai tổ chức Thế vận hội Olympic 2020 cũng như các giải thi đấu Golf đẳng cấp thế giới, Tennis, Bơi lội, và các giải đấu Bóng bầu dục. Liên đoàn Bóng đá UAE rất tích cực trong việc tổ chức nhiều cuộc thi đấu. Hội đồng Thể thao Abu Dhabi và Hội đồng Thể thao Dubai cũng rất tích cực trong việc đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao quốc tế.

Liên quan đến giải quyết các tranh chấp thể thao, Liên đoàn Bóng đá UAE đã thành lập một số cơ quan giải quyết tranh

chấp thể thao. Liên đoàn Bóng đá UAE chịu ảnh hưởng bởi các mô hình giải quyết tranh chấp của FIFA vì đó là tổ chức quản lý các hiệp hội Bóng đá của toàn cầu.

Ngoài các cơ quan giải quyết tranh chấp Bóng đá, một cơ quan giải quyết tranh chấp gần đây đã được thành lập tại UAE là Tòa án Trọng tài Thể thao (CAS) Trung tâm xét xử luân phiên ở Abu Dhabi. CAS đã chứng tỏ được sự nổi tiếng đặc biệt là một cơ chế giải quyết tranh chấp liên quan đến thể thao quốc tế. "Trung tâm Trọng tài Thể thao Emirates" cũng được dự kiến sẽ thành lập trong tương lai gần.

Điều luật đề thành lập trung tâm này vẫn còn trong giai đoạn dự thảo. Ý tưởng đằng sau việc thành lập "Trung tâm Trọng tài Thể thao Emirates" là nhằm tạo ra một mô hình CAS cấp quốc gia cho tất cả các tranh chấp thể thao trong nước. Trung tâm CAS mới và việc thành lập các tổ chức giải quyết tranh chấp thể thao khác là rất quan trọng vì hiện có quá nhiều các điều khoản quy định việc phân xử theo các điều luật và các quy định của các cơ quan, tổ chức quản lý thể thao.

Với những phát triển này, không còn nghi ngờ gì nữa, pháp luật về thể dục thể thao ở UAE sẽ tiếp tục phát triển và cải thiện do UAE vẫn tiếp tục là điểm thu hút các cuộc thi thể thao quốc tế trong tương lai.

Đức Anh biên dịch
(theo The development of Sports Law in the United Arab Emirates)

LUẬT THỂ THAO ẤN ĐỘ

I. Đặt vấn đề

Pháp luật về thể thao dựa trên cách thức mà pháp luật nói chung tương tác với các hoạt động thể thao. Khác với các luật có tính chất lý thuyết thuần khiết, pháp luật thể thao không chỉ là luật áp dụng trong lĩnh vực thể thao, giáo dục thể chất và các lĩnh vực liên quan của nó; mà còn là một sự pha trộn của các luật trong một số khu vực pháp lý.

II. Các thẩm quyền pháp lý

Một số thẩm quyền pháp lý đã thông qua pháp luật riêng biệt liên quan đến thể thao.

Ví dụ, ở Ấn Độ, thông tin thể thao cùng được đưa vào phần Phụ lục 7 của Hiến pháp mà cả cơ quan lập pháp liên bang và bang đều có thể tham khảo để xây dựng thành luật.

Có 3 Bang; Rajasthan, Himachal Pradesh và Uttar Pradesh, đã ban hành luật điều chỉnh hoạt động thể thao bao gồm việc đăng ký hoạt động, điều lệ hoạt động và việc công nhận các Hiệp hội thể thao (Uttar Pradesh thay thế Đạo luật trước đây).

III. Lịch sử phát triển

Con người đã bị lôi cuốn vào các hoạt động thể thao từ thời xa xưa. Từ những ngày đầu tiên của nền văn minh nhân loại cho đến nay, thể thao đã từ một nguồn giải trí cá nhân phát triển thành một ngành công nghiệp toàn cầu chiếm hơn 3% thương mại thế giới. Tại Anh, thể thao cung cấp việc làm cho

hơn 420.000 người. Đây là một trong những ngành công nghiệp tạo ra doanh thu chủ yếu của thế giới và với việc tuyên truyền qua Internet và các hình thức khác, ngành công nghiệp thể thao đang phát triển với nhịp độ nhanh hơn.

Một ngành công nghiệp nhiều tỷ đô la và có mặt ở khắp toàn bộ thế giới sẽ phát sinh những tranh chấp nội tại của nó. Điều này đã dẫn đến sự tăng mạnh và phát triển của pháp luật thể thao với tư cách luật riêng theo đúng nghĩa của nó.

IV. Sự việc gần đây

Trang nhất của các tờ báo hầu như đều nhắc đến những hành động ngu xuẩn của con người - bắt lương, tham nhũng, hiếp dâm, giết người, quan hệ tình dục bất hợp pháp và lạm dụng ma túy. Vì vậy, nhiều người thường bỏ qua các bài viết ở trang nhất mà chuyển sang mục thể thao để khám phá một cái gì đó thú vị hơn.

Tuy nhiên, gần đây tờ thể thao đã có một cú nước rút bất thường trên trang nhất do cách dàn trang riêng của mình. Mục tin hàng ngày về các vụ vi phạm doping, cuộc đấu thầu đăng cai Thế vận hội Olympic đáng hổ thẹn, các vụ bê bối về dàn xếp tỷ số trận đấu và sự lẩn quẩn của Ranatunga, cho thấy sự hoài nghi đối với các môn thể thao.

V. Chức năng của thể thao

Tổ chức thể thao quốc tế đối với mỗi môn thể thao, được thành lập từ các cơ quan, tổ chức quốc gia của các nước khác nhau là cấp cao nhất của hệ thống phân cấp. Các cơ quan, tổ chức thể thao quốc gia bao gồm các cơ quan, tổ chức của tỉnh, thành, nhà nước của các quốc gia khác nhau. Các cơ quan nhà

nước của tỉnh gồm các cơ quan, tổ chức của các quận huyện hoặc các câu lạc bộ khác nhau.

Ở nhiều nước, chẳng hạn như Ấn Độ, các, tổ chức thể thao quốc gia cũng như cấp tỉnh, các câu lạc bộ, hiệp hội hay các liên đoàn thường không được thành lập theo luật về các hiệp hội. Đó là tổ chức tư nhân hoạt động tự trị phi lợi nhuận.

Ngoài ra, nhiều tổ chức trong số này cũng được thành lập với tư cách hiệp hội phi lợi nhuận trong phạm vi của luật công ty ở Anh và các quốc gia thịnh vượng chung trong đó có Ấn Độ. Những hiệp hội này không thể phân phát thặng dư của họ hoặc chi trả cổ tức cho các thành viên. Thặng dư của họ, nếu có, phải được độc quyền và hoàn toàn áp dụng cho việc thực hiện các mục tiêu của tổ chức.

Ở nhiều quốc gia như Ấn Độ, các cơ quan, tổ chức thể thao quốc gia quản lý đội tuyển quốc gia đại diện cho đất nước tham gia các cuộc thi quốc tế, ở đó xếp hạng thành tích cao nhất là niềm tự hào của cả nước. Họ nghiên cứu kỹ về các vận động viên tham gia và tuyển chọn.

Các tổ chức này cũng có thể nhượng quyền phát sóng phát thanh truyền hình cho người trúng đấu giá để thu về khoản tiền lớn và cũng nhận được doanh thu từ quảng cáo trong các sự kiện thể thao. Họ cũng có biện pháp trừng phạt đối với các vận động viên mắc lỗi kể cả việc cấm thi đấu. Các tổ chức, cơ quan kiểm soát ngay cả các trận đấu trong nước hoặc các cuộc thi đấu diễn ra trên đất nước mình.

Mặc dù trên thực tế là những tổ chức tư nhân, song thực tế là cho đến bây giờ họ vẫn đang thực hiện các chức năng công

cộng quan trọng trong lĩnh vực thể thao, nơi mà lợi ích quốc gia hoặc công cộng là cao nhất, tương tự như các nhà quản lý công quyền hoặc với tư cách các cán bộ điều tiết và tư vấn của các cuộc thi đấu trong lĩnh vực thể thao.

Theo quan điểm đó, ở các nước đã được nói đến bao gồm cả Ấn Độ đều thực thi công vụ và nghĩa vụ của mình đúng với lệnh theo Hiến pháp của tòa án đối với các tổ chức tư nhân giống như bất kỳ cơ quan, tổ chức công cộng hoặc chính quyền nào.

Tại Ấn Độ, "Luật Thể thao" vừa mới ra đời còn mới lạ. Có một số vấn đề cấp bách mà mọi người cần phải nhận thức:

1) Chính sách thể thao của Ấn Độ có tham chiếu với luật Luật thi đấu

Luật Thể thao Ấn Độ phải đảm bảo cơ cấu hợp lý và trách nhiệm của các cơ quan tổ chức thể dục thể thao; và chính sách chủ yếu cho các cơ quan tổ chức thể dục thể thao bao gồm bộ quy tắc ứng xử, chính sách thi hành kỷ luật, tuyển chọn, quấy rối, xung đột lợi ích, tuyển dụng và các giải thưởng, vv.

2) Chấn thương thể thao liên quan đến các vấn đề về trách nhiệm pháp lý

Những vấn đề này bao gồm các trách nhiệm pháp lý tiềm tàng; khiếu nại và bồi thường; và các quy định về bảo hiểm, đánh giá rủi ro.

3) Vấn đề việc làm trong thể thao

Các thỏa thuận trong hợp đồng thuê nhân công phải đảm bảo rằng tất cả các thỏa thuận hợp đồng đều tôn trọng vấn đề sở hữu trí tuệ giữa người lao động và sử dụng lao động.

4) Quấy rối trong thể thao

Điều này bao gồm xem xét các luật và chính sách đối với hiện tượng quấy rối tình dục trong thể thao; các phương tiện và phương pháp đảm bảo quyền bình đẳng cho phái đẹp, các em gái trẻ và phụ nữ tham gia các môn thể thao; các cuộc điều tra nội bộ và thẩm vấn về sự quấy rối trong thể thao; luật trong khuôn khổ hiến pháp và tính nhân đạo đối với công tác phòng chống phân biệt chủng tộc và bạo hành giới.

5) Vấn đề tổ chức

Nghị quyết về phương án giải quyết tranh chấp (ADR) có thể điều chỉnh thể thao nghiệp dư ở Ấn Độ cũng như tất cả các kháng cáo và xét xử theo luật pháp Ấn Độ về xử phạt doping trong các tranh chấp thể thao và các hoạt động liên quan đến thể thao như dàn xếp tỷ số trận đấu, tham nhũng, vi phạm hợp đồng, bạo lực vv.

6) Công tác nghiên cứu

Phải tiến hành các nghiên cứu để thúc đẩy, khuyến khích và hỗ trợ cho sự bác ái của pháp luật.

Các đề tài nghiên cứu có thể bao gồm:

- Dự thảo Đạo luật thể thao của Ấn Độ;
- Sự đóng góp của các cơ quan lập pháp Ấn Độ đối với việc hỗ trợ các hoạt động thể thao Ấn Độ;
- Vị thế của quản trị thể thao ở Ấn Độ;
- Quy định về bạo lực giữa các vận động viên khi tiếp xúc với nhau trong hoạt động thể thao;
- Xây dựng chương trình quản lý rủi ro về an toàn trong thể thao; mối quan tâm về nạn phân biệt chủng tộc và bản sắc dân tộc trong thể thao;

- Những thay đổi năng động theo hợp đồng trong Bóng đá chuyên nghiệp;
- Quy định về mối quan hệ giữa HLV thể thao với vận động viên trẻ em;
- Sự hỗ trợ pháp lý đối với sự tham gia của phụ nữ trong thể thao; tuyên bố về tư pháp của Ấn Độ bên cạnh các Tòa án quốc tế và,
- Mối quan hệ và khả năng phối hợp để đạt được thành tích trong các cuộc thi đấu nhất định.

7) Lời kêu gọi hành động

Các Mục tiêu của Luật thể thao là phải tạo ra: các cơ hội giáo dục và phổ biến các dữ liệu và thông tin về các lĩnh vực cụ thể của pháp luật, thể thao; và tạo ra một diễn đàn cho các luật sư đại diện cho các vận động viên, các đội, các giải ngoại hạng, các hội nghị, chương trình giải trí dân sự, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác có liên quan đến thể thao chuyên nghiệp, thể thao trường học, thể thao Olympic, giáo dục thể chất và thể thao nghiệp dư.

Chính phủ phải khuyến khích các cuộc thảo luận về các vấn đề pháp lý ảnh hưởng đến thể thao và thúc đẩy việc trao đổi một loạt các quan điểm và vị thế của pháp luật thể thao. Việc thiết lập quy tắc đạo đức cho người chơi thể thao và thực hành chuyên nghiệp về pháp luật liên quan đến pháp luật thể thao sẽ hỗ trợ các ngành công nghiệp thể thao.

Ngoài ra, luật thể thao phải nỗ lực để:

- Tạo ra công trình nghiên cứu chất lượng cao về lĩnh vực thể thao và pháp luật;

- Cung cấp thông tin cập nhật về các vấn đề pháp luật thể thao hiện tại bao gồm cả nguồn tài liệu về pháp luật thể thao;
- Tư vấn cho các vận động viên và các cơ quan, tổ chức thể thao liên quan đến các vấn đề pháp luật thể thao;
- Thúc đẩy việc học tập ở bậc đại học và sau đại học, nghiên cứu và giáo dục thường xuyên về pháp luật thể thao;
- Thúc đẩy các giải pháp hợp lý đối với các vấn đề pháp lý trong thể thao và khái niệm "Fair-Play";
- Và tích cực giải quyết các vấn đề về phân biệt đối xử trong thể thao.

VI. Kết luận

Sự tương tác nội giữa thể thao và luật pháp đã định hình một nhu cầu mới đối với việc phải có sự hiểu biết nhiều hơn về việc pháp luật liên quan đến đời sống thể thao như thế nào. Ấn Độ cần có các nhà tư vấn pháp luật thể thao chuyên sâu để đáp ứng tổ hợp của các bộ môn pháp luật đa dạng như chính sách và pháp luật thể thao, hợp đồng, sai lầm cá nhân hoặc dân sự, thuế, lao động, cạnh tranh, bản quyền truyền hình, dàn xếp kết quả trận đấu và pháp luật hình sự liên quan. Theo quan điểm hiện nay – những người hành nghề luật và người hoạt động thể thao phải đến với nhau để hiểu, nâng cao, tuyên truyền rộng rãi và thực hiện luật thể thao một cách đúng đạo lý ở Ấn Độ./.

Đức Anh biên dịch

(theo www.indialawjournal.org)

SỰ THAY ĐỔI LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO CỦA NHẬT BẢN SAU 50 NĂM

I. Giới thiệu

Năm 2011 đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nền thể thao Nhật Bản. Sau 50 năm, kể từ năm 1961, Chính phủ Nhật Bản thông qua Bộ Luật TDTT mới với nội dung thúc đẩy các hoạt động thể thao như một hoạt động thể chất quan trọng, là trách nhiệm không chỉ của từng cá nhân, mà việc tham gia tích cực hoạt động TDTT còn là nghĩa vụ quốc gia.

Bộ luật mới được đưa ra nhằm khuyến khích các hoạt động thể thao của từng địa phương phát triển. Qua đó, hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển mọi mặt của văn hóa thể thao mới, đồng thời cổ vũ lối sống lành mạnh của người dân. Thực hiện tốt nhiệm vụ này cũng sẽ góp phần nâng cao sức khỏe của người dân và giảm bớt các chi phí y tế.

Theo những nhà làm luật Nhật Bản, bộ luật mới đem lại nhiều lợi ích cho các VĐV chuyên nghiệp cấp quốc tế, gia tăng hỗ trợ về mặt tài chính, giảm bớt thuế cho các CLB thể thao không chuyên, đồng thời tăng thêm các quỹ dự phòng cho người tàn tật nói chung và các VĐV người khuyết tật nói riêng.

Ngoài ra, thông qua những điều sửa đổi của Bộ Luật, có khả năng rất cao là Chính phủ Nhật Bản sẽ lập ra các quỹ dùng để

ạnh tranh giành quyền đăng cai các sự kiện thể thao mang tính toàn cầu như Olympic.

II. Sơ lược những thay đổi căn bản của Luật TDTT Nhật Bản 1961 và Luật TDTT Nhật Bản 2011

1. Số lượng các chương, điều khoản

Luật TDTT Nhật Bản 2011 (sau đây được gọi tắt là Luật 2011) gồm 5 chương, 34 điều khoản. Luật 2011 định nghĩa và khẳng định rằng việc luyện tập TDTT là quyền của mỗi cá nhân, và việc thường xuyên luyện tập TDTT sẽ giúp người dân luôn được sống trong môi trường lành mạnh và hạnh phúc, giảm thiểu được những chi phí cho y tế, chăm sóc sức khỏe...

Trong khi đó, Luật TDTT Nhật Bản 1961 (sau đây được gọi tắt là Luật 1961) với 4 chương, 23 điều khoản, lại chỉ định nghĩa rằng luyện tập TDTT là quyền của mỗi con người.

2. Nội dung các chương

	Luật 1961	Luật 2011
Phần Tóm tắt	“...luyện tập TDTT là quyền của mỗi con người...”	“...luyện tập TDTT là quyền của mỗi cá nhân, và việc thường xuyên luyện tập TDTT sẽ giúp người dân luôn được sống trong môi trường lành mạnh và hạnh phúc, giảm thiểu được những chi phí cho y tế, chăm sóc sức khỏe...”
Chương 1	Các khái niệm cơ bản Chương 1 của Luật 1961 cho rằng Chính phủ và Chính quyền các địa	Các khái niệm cơ bản Chương 1 của Luật 2011 đưa ra những định nghĩa chi tiết hơn về các quan điểm,

	<p>phương có trách nhiệm quan trọng trong việc đảm bảo những điều kiện cơ bản nhất để người dân có thể thuận tiện trong việc tham gia rèn luyện và thi đấu thể thao.</p>	<p>khái niệm, vấn đề có liên quan đến việc phát triển TDTT của quốc gia. Trong đây một số vấn đề quan trọng được đề cập đến bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Luyện tập TDTT là quyền của mỗi công dân; • Trách nhiệm của Chính phủ và Chính quyền của từng địa phương trong việc phát triển phong trào TDTT; • Trách nhiệm của các Liên đoàn, Hiệp hội TDTT; • Các chương trình, hoạt động giúp khuyến khích và phát triển phong trào TDTT trên cả nước và từng địa phương; • Định nghĩa lại “Thể thao chuyên nghiệp”, “Thể thao thành tích cao” và “Thể thao cho người khuyết tật”...; • Áp dụng Luật TDTT trong cả nước...
<p>Chương 2</p>	<p>Phương thức và các tiêu chuẩn đánh giá mức độ phát triển trình độ nhân sự và cơ sở vật chất Luật 1961 có riêng một chương đề cập đến phương thức và các tiêu chuẩn đánh giá, xác định</p>	<p>Kế hoạch phát triển Thể thao cơ bản trong từng giai đoạn Trong Chương 2 của Luật TDTT 2011 lại đề cập đến Kế hoạch phát triển TDTT cơ bản của quốc gia và từng địa phương.</p>

	<p>trình độ của VĐV, HLV... cũng như điều kiện và thực trạng của hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ luyện tập, thi đấu thể thao.</p>	<p>Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Kỹ thuật sẽ có trách nhiệm trong việc xây dựng và quy định các điều khoản được nhắc đến trong Kế hoạch phát triển TDTT cơ bản của quốc gia.</p>
<p>Chương 3</p>	<p>Điều kiện để thành lập các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao của các môn Trong Chương 3, nội dung chính đề cập đến những điều kiện cơ bản để thành lập các tổ chức có liên quan đến TDTT như Liên đoàn, Hiệp hội TDTT cấp địa phương và cấp quốc gia. Điều này giúp quá trình phát triển của từng môn thể thao được đầu tư và định hướng chi tiết, cẩn thận hơn. Từ đây, Chính phủ sẽ có những cách thức quản lý và phát triển hợp lý hơn.</p>	<p>Phương thức và các tiêu chuẩn đánh giá mức độ phát triển trình độ nhân sự và cơ sở vật chất Nếu như Chương 2 của Luật 1961 đề cập đến các tiêu chuẩn đánh giá mức độ phát triển nhân sự và cơ sở vật chất, thì Chương 3 của Luật 2011 mới nhắc đến vấn đề này. Có 4 lĩnh vực rõ ràng được phân chia để thuận lợi cho việc xây dựng các tiêu chí đánh giá, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho công tác luyện tập và thi đấu TDTT; • Điều kiện đăng cai tổ chức các giải đấu thể thao nghiệp dư, chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp, trong nước và quốc tế; • Nâng cao thành tích thi đấu tại các giải đấu quốc tế và khu vực... • Số lượng trọng tài, HLV đạt các chứng chỉ đào tạo, chuyên môn tiêu chuẩn quốc tế và quốc gia...

<p>Chương 4</p>	<p>Sự hỗ trợ của Chính phủ cho các tổ chức thể thao Chương 4 Luật 1961 đề cập đến các văn bản, hướng dẫn về chính sách hỗ trợ của Chính phủ cho các tổ chức thể thao quy mô quốc gia và khu vực.</p>	<p>Hệ thống các tổ chức thúc đẩy sự phát triển của TDTT Chương 4 của Luật 2011 đề cập đến hệ thống các tổ chức thúc đẩy và hỗ trợ sự phát triển của TDTT trên toàn quốc. 3 tổ chức quan trọng nhất được nhắc đến gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ủy ban Phát triển thể thao quốc gia; • Hội đồng phát triển thể thao từng thành phố, khu vực...; • Cố vấn phát triển thể thao cộng đồng.
<p>Chương 5</p>	<p>Không có</p>	<p>Sự hỗ trợ của Chính phủ cho các tổ chức thể thao Nội dung tương tự như Luật 1961, có một số điều sửa đổi và bổ sung cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của giai đoạn.</p>

Tuệ Minh tổng hợp
(theo Sports legislation in Japan và www.japantimes.co.jp)

THÔNG TIN TỔNG HỢP

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 04.3747.2958 – 04.3747.5254; Fax: 04.37471981

Email: banbientap@tdtt.gov.vn

Website: www.tdtt.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:

Giám đốc Trung tâm Thông tin TĐTT

Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam

TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH

Biên tập:

Ths. Lý Đức Thùy (Trưởng ban)

Ths. Ngô Thịnh Hường

Biên dịch:

Phương Ngọc, Trần Bình, Thu Hà, Hồng Anh

Hồng Hạnh, Hải Yến, Đức Anh

Trình bày:

Xuân Nhi